

Số: **42**/BC - HĐTV

Hà Nội, ngày **29** tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2015
CỦA TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Bộ Giao thông Vận tải

- Căn cứ Nghị định số: 69/2014/NĐ-CP ngày 15/07/2014 của Chính phủ về tập đoàn kinh tế nhà nước và tổng công ty nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số: 81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp Nhà nước;

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam kính báo cáo Bộ Giao thông vận tải tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2015 như sau:

(Số liệu báo cáo được tổng hợp trước khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015)

PHẦN THỨ NHẤT
THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

I. Hội đồng thành viên

1. Ông Đinh Việt Thắng - Chủ tịch Hội đồng thành viên

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý

Quyết định bổ nhiệm số: 336/QĐ-BGTVT ngày 28/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải V/v bổ nhiệm ông Đinh Việt Thắng giữ chức chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

2. Ông Phạm Việt Dũng - Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ không lưu

Quyết định bổ nhiệm số: 639/QĐ-BGTVT ngày 13/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải V/v điều động và bổ nhiệm ông Phạm Việt Dũng giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

3. Ông Nguyễn Văn Tiến

Trình độ chuyên môn: Đại học Bách khoa (Điện tử viễn thông); Thạc sỹ quản trị kinh doanh (Đại học bách khoa).

Quyết định bổ nhiệm số: 4228/QĐ-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải V/v bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tiến, Thành viên không chuyên trách, Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam giữ chức vụ Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

4. Ông Nguyễn Văn Thược

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán - Học viện tài chính

Quyết định bổ nhiệm số: 1593/QĐ-BGTVT ngày 07/05/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải V/v bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thược giữ chức Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

5. Ông Bùi Trọng Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vô tuyến điện; Cử nhân kinh tế

Quyết định bổ nhiệm số: 1595/QĐ-BGTVT ngày 07/05/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải V/v bổ nhiệm ông Bùi Trọng Nam giữ chức Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

Thông tin chi tiết về tình hình quản trị và cơ cấu tổ chức của Tổng công ty theo Biểu số 01 kèm theo Báo cáo này.

II. Kiểm soát viên

1. Bà Trần Thị Minh Hiền

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ luật

Quyết định bổ nhiệm số: 1675/QĐ-BGTVT ngày 12/05/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải V/v bổ nhiệm bà Trần Thị Minh Hiền, giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, trực tiếp làm Kiểm soát viên chuyên trách tại Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

III. Các đơn vị thành viên

1. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

- Công ty Quản lý bay miền Bắc
 - Công ty Quản lý bay miền Trung
 - Công ty Quản lý bay miền Nam
 - Trung tâm Hiệp đồng Điều hành bay
 - Trung tâm Thông báo tin tức Hàng không
 - Trung tâm Đào tạo huấn luyện nghiệp vụ Quản lý bay
 - Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng không
2. Công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay

IV. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Ban điều hành (Viên chức quản lý doanh nghiệp)

1. Việc tạo nguồn

Căn cứ Nghị định số: 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013; Nghị định số: 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ; Thông tư số: 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 19/09/2013 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội và Thông tư số: 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, Quỹ lương và Quy khen thưởng của viên chức quản lý doanh nghiệp Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam được xác định như sau:

+ Quỹ tiền lương: Phụ thuộc vào mức lương cơ bản theo quy định tại Nghị định số: 51/2013/NĐ-CP và tốc độ tăng lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề.

+ Quỹ thưởng An toàn hàng không: Trên cơ sở đối tượng được hưởng theo đúng quy định, hệ số tính an toàn hàng không và mức lương tối thiểu công ty và việc đảm bảo An toàn bay (Công thức tính và các quy định liên quan được nêu tại Thông tư số: 27/2010/TT-BLĐTBXH ngày 14/09/2010 và Thông tư liên tịch số: 35/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC)

+ Quỹ khen thưởng: Doanh nghiệp được xếp loại A, Quỹ khen thưởng của viên chức quản lý doanh nghiệp bằng 1,5 tháng lương thực hiện (Trong đó, 10% giữ lại cuối nhiệm kỳ).

2. Việc chi trả

Thực hiện theo Quy chế tiền lương Viên chức quản lý số: 44/QĐ-HĐTV ngày 23/01/2014 về nguyên tắc:

+ Tiền lương: Số tiền chi trả bằng số tạo nguồn theo quy định của Nhà nước.

+ Tiền thưởng của viên chức quản lý được xác định theo tỷ trọng tổng tiền lương, tiền thưởng an toàn hàng không và thù lao mà viên chức quản lý nhận được trên tổng Quỹ lương, Quỹ thưởng an toàn hàng không và quỹ thù lao của viên chức quản lý trong cùng kỳ thanh toán.

+ Đối với Kiểm soát viên của Chủ sở hữu tại Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam: Tổng công ty xác định số tiền phải trả theo phương pháp giống như các viên chức quản lý khác, số tiền lương sẽ được chuyển về Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Nhà nước là Bộ Giao thông vận tải quyết định việc chi trả.

Chi tiết báo cáo về tiền lương, thưởng năm 2015 của viên chức quản lý doanh nghiệp theo Biểu số 02 kèm theo Báo cáo này.

V. Hoạt động của Hội đồng thành viên

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên

Trong năm 2015, Hội đồng thành viên đã tiến hành họp 53 phiên để bàn thảo và đưa ra quyết định về những vấn đề quan trọng của Tổng công ty theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

a) Công tác cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay

Hội đồng thành viên thường xuyên chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và giám sát hoạt động chuyên môn chính của Tổng công ty là cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay. Năm 2015, Tổng công ty hoàn thành vượt mức sản lượng được giao, lần

đầu tiên trong lịch sử phát triển của Tổng công ty khi đón nhận sự kiện điều hành chuyến bay thứ 600.000 vào đầu tháng 12. Tổng sản lượng điều hành bay năm 2015: 640.848 lần chuyến, đạt 110,95% kế hoạch được giao và tăng 17,6% so với năm 2014. Về chất lượng đảm bảo tuyệt đối cho 100% chuyến bay trong vùng trách nhiệm được giao. Công tác tổ chức vùng trời, quy hoạch đường hàng không, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực và hiệu quả khai thác của đường hàng không, đảm bảo an toàn cho hoạt động bay.

Triển khai xây dựng, thực hiện “Đề án nâng cao năng lực điều hành bay và chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay”, “Đề án xã hội hóa đào tạo cơ bản Kiểm soát viên Không lưu”, “Đề án chuyển đổi Trung tâm Hiệp đồng điều hành bay thành Trung tâm quản lý luồng không lưu Việt Nam”, hoàn chỉnh kế hoạch tiếp nhận một số dịch vụ bảo đảm điều hành bay từ Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam về Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

b) Về công tác đầu tư

- Chủ trương đầu tư một số dự án: Dự án Trung tâm Kiểm soát không lưu Hồ Chí Minh mới; Trạm Radar thứ cấp Vinh; Đài Kiểm soát không lưu Cảng Hàng không Phù Cát; Trạm Radar sơ cấp, thứ cấp Nội Bài; Đài Kiểm soát không lưu Cảng Hàng không quốc tế Long Thành; Nhà điều hành Công ty Quản lý bay miền Trung (do Trụ sở hiện tại nằm trong quy hoạch mở rộng của Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng)

- Giải quyết một số vấn đề nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư của các dự án để sớm đưa dự án vào hoạt động theo đúng tiến độ được duyệt: Dự án Đài KSKL Cảng Hàng không Cát Bi; Dự án Trạm Radar Sơn Trà; Dự án Cơ sở Kiểm soát tiếp cận (APP) Đà Nẵng; Dự án đầu tư khai thác các trạm VHF Trường Sa Lớn và Song Tử Tây; Đài KSKL Buôn Ma Thuột; Đài KSKL Tuy Hòa; Đài Kiểm soát không lưu Thọ Xuân;

- Công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Dự án Trung tâm Kiểm soát không lưu Hà Nội (ATCC/HAN); Dự án Cơ sở làm việc các đơn vị KV Gia Lâm; Dự án đầu tư Đài dẫn đường DVOR/DME Chu Lai; Dự án Đài KSKL Phú Quốc; Dự án đầu tư khai thác trạm ADS-B Côn Sơn; Đài KSKL Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (TWR/TSN); Đài KSKL Cảng HKQT Nội Bài (TWR/NBA); Trạm Radar sơ cấp, thứ cấp Tân Sơn Nhất;

c) Công tác tái cơ cấu Tổng công ty

Chủ trương thành lập Công ty cổ phần thực hiện dịch vụ bay kiểm tra hiệu chuẩn; Phương án sắp xếp, tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ Thương mại Quản lý bay; Chủ trương cho thuê lại tài sản của Tổng công ty tại Trung tâm Dịch vụ thương mại Quản lý bay; Bàn giao tài sản từ Công ty mẹ cho Công ty con - Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay; sắp xếp lại một số phòng chức năng của các đơn vị trực thuộc Tổng công ty; Đề án xã hội hóa công tác đào tạo kiểm soát viên không lưu; Đề án thành lập Ban quản lý dự án khu vực theo quy định tại Nghị định số: 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

Về phương án tiếp nhận một số dịch vụ từ Tổng công ty Cảng hàng không (ACV) về Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (dịch vụ điều hành tại sân và dịch

vụ khí tượng hàng không);

d) Công tác xây dựng Điều lệ, Quy chế, quy định, định mức kinh tế - kỹ thuật của Tổng công ty

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty; Quyết định việc sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty con;

- Ban hành Quy chế quản lý Tài chính của Công ty mẹ và công ty con;

- Ban hành một số Quy chế quản lý nội bộ khác như: Quy định về Quản lý đất đai trong Tổng công ty; Quy chế quản lý Kế hoạch của Tổng công ty; Quy chế ban hành văn bản quản lý nội bộ; Quy trình, trách nhiệm thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; Quy chế phân cấp của Tổng công ty; Quy định về quản lý khai thác hệ thống thư điện tử của Tổng công ty; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế phân cấp của Tổng công ty; Quy chế công bố thông tin của Tổng công ty; Quy định về quản lý hệ thống camera giám sát tại các cơ sở điều hành bay;

- Ban hành một số định mức KT-KT: Định mức tiêu hao nhiên liệu máy phát điện, phương tiện vận tải; Định mức KT-KT khai thác Đài KSKI, Phú Bài; Định mức KTKT khai thác Trạm Radar Nội Bài;

e) Công tác quản lý tài chính

- Thông qua và trình Chủ sở hữu phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014 của Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam; Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của Tổng công ty; Báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm 2014 của Công ty mẹ; Báo cáo đánh giá, xếp loại doanh nghiệp và xếp loại viên chức quản lý doanh nghiệp năm 2014 Công ty mẹ - Tổng công ty;

- Phê duyệt báo cáo tài chính công ty con năm 2014; Báo cáo đánh giá, xếp loại doanh nghiệp và xếp loại viên chức quản lý năm 2014 Công ty con - Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay;

- Phê duyệt nội dung Phương án huy động vốn; lựa chọn đơn vị cung cấp tín dụng và Hợp đồng tín dụng dài hạn và thỏa thuận chung của Dự án "Cơ sở Kiểm soát tiếp cận Đà Nẵng (APP)";

- Thông qua và trình Chủ sở hữu và Bộ Tài chính phê duyệt về phương án phân bổ đối với vật tư dự phòng điều hành bay nhằm nâng cao năng lực tài chính cho Tổng công ty. Đồng thời, tích cực nghiên cứu giải pháp về nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư cho một số dự án lớn như: Trung tâm Kiểm soát không lưu Hồ Chí Minh, TWR Cảng Hàng không quốc tế Long Thành...

- Thông qua Đề án phân chia nguồn thu phí điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay thành phí bay qua vùng trời Việt Nam và giá dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý.

- Kết quả kiểm soát tình hình quản lý công nợ của Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam; xử lý công nợ phải thu khó đòi...

f) Công tác Tổ chức cán bộ - Lao động

- Bỏ nhiệm Kế toán trưởng Tổng công ty; Thôi giữ chức và bỏ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên; Bỏ nhiệm lại một số chức vụ quản lý tại Tổng công ty, đơn vị trực thuộc và công ty con;

- Quỹ tiền lương, tiền thưởng ATHK thực hiện của Người lao động, viên chức quản lý năm 2014 của Công ty mẹ; Quỹ tiền lương, tiền thưởng ATIK thực hiện của Người lao động, viên chức quản lý năm 2014 của Công con;

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động, viên chức quản lý năm 2015 của Công ty mẹ; Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động, viên chức quản lý năm 2015 của Công con;

- Công tác tuyển dụng lao động của Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc năm 2015;

- Quỹ khen thưởng phúc lợi của Tổng công ty và Công ty con;

g) Công tác quản lý kế hoạch

- Thông qua và trình Chủ sở hữu phê duyệt và giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 và dự toán thu - chi NSNN năm 2016 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Thông qua và trình Chủ sở hữu phê duyệt và giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016;

- Thông qua và trình Chủ sở hữu phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam giai đoạn 2016-2020;

- Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 của Công ty con và giao Kế hoạch cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2016 cho Công ty con;

Thống kê về các cuộc họp của Hội đồng thành viên tại Biểu số 03 kèm theo Báo cáo này.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên:

Hội đồng thành viên đã thành lập Ban Kiểm soát nội bộ giúp Hội đồng thành viên trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty con, đơn vị trực thuộc và các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty đã tiến hành các cuộc kiểm soát như sau:

+ Kiểm soát báo cáo tài chính năm 2014 của công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất báo cáo tài chính năm 2014 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

+ Kiểm soát báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty con - Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay Việt Nam

+ Kiểm soát việc thực hiện báo cáo giám sát đánh giá đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình của Tổng công ty;

+ Kiểm tra việc triển khai thực hiện một số dự án thuộc Ban quản lý các dự án (AMHS, TWR Cát Bi, APP Đà Nẵng, TWR Buôn Ma Thuột, TWR Tuy Hòa) và một số dự án khác.

+ Kiểm tra tình hình quản lý công nợ tại Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đến 30/06/2015;

- Kiểm tra Báo cáo tài chính 09 tháng, tình hình thực hiện Quy chế tiền lương và thực hiện một số dự án tại Công ty Quản lý bay miền Nam;

+ Kiểm tra Báo cáo tài chính 09 tháng, tình hình một số dự án tại Công ty Quản lý bay miền Bắc;

+ Kiểm tra tình hình thực hiện dự án Trạm Radar Sơn Trà - Công ty Quản lý bay miền Trung;

+ Kiểm soát quá trình thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của một số gói thầu thuộc các dự án đang triển khai.

Thông qua các cuộc kiểm tra trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc và công ty con, trên cơ sở kiến nghị của Ban Kiểm soát nội bộ, Hội đồng thành viên đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao hiệu quả công tác điều hành của Tổng công ty, đồng thời giúp Hội đồng thành viên kiểm soát tốt các nguy cơ rủi ro trong công tác điều hành của Tổng công ty.

3. Các Nghị quyết của Hội đồng thành viên

Thống kê về các Nghị quyết của Hội đồng thành viên năm 2015 tại Biểu số 04 kèm theo Báo cáo này.

4. Các Quyết định của Chủ sở hữu:

Thống kê các Quyết định của Cơ quan đại diện quyền sở hữu Nhà nước - Bộ Giao thông vận tải đối với Tổng công ty tại Biểu số 05 kèm theo Báo cáo này.

VI. Hoạt động của Kiểm soát viên Tổng công ty

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên

Căn cứ Văn bản số: 2539/BGTVT-QLDN ngày 03/03/2015 của Bộ Giao thông vận tải V/v Chương trình công tác của Kiểm soát viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam. Năm 2015, Kiểm soát viên đã tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng thành viên và Ban điều hành Tổng công ty theo đúng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số: 1576/QĐ-BGTVT ngày 28/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

Thống kê các báo cáo của Kiểm soát viên trong năm 2015 như sau:

STT	Số Báo cáo	Ngày	Nội dung báo cáo
01	866/QLB-KSV	21/01/2015	Kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý IV và cả năm 2014 và dự kiến Chương trình công tác năm 2015 của Kiểm soát viên Tổng công ty Quản lý

STT	Số Báo cáo	Ngày	Nội dung báo cáo
			bay Việt Nam.
02	1127/QLB-KSV	11/02/2015	Chương trình công tác năm 2015 của Kiểm soát viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
03	2158/QLB-KSV	15/04/2015	V/v Kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý I/2015 và dự kiến Chương trình công tác Quý II/2015 của Kiểm soát viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.
04	2362/QLB-KSV	23/04/2015	V/v Cho ý kiến về việc xác định Quỹ lương thực hiện năm 2014, kế hoạch năm 2015 của viên chức quản lý và của người lao động Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.
05	2363/QLB-KSV	23/04/2015	V/v cho ý kiến về phương án tổ chức, sắp xếp lại Trung tâm DVTM Quản lý bay – Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.
06	2435/QLB-KSV	27/04/2015	Báo cáo về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2014 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.
07	2436/QLB-KSV	27/04/2015	Báo cáo về việc thẩm định Báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm 2014 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.
08	3669/QLB-KSV	13/07/2015	V/v Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý II/2015 và dự kiến Chương trình công tác Quý III/2015 của Kiểm soát viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.
09	5211/QLB-KSV	15/10/2015	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý III/2015 và dự kiến nhiệm vụ công tác Quý IV năm 2015 của Kiểm soát viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
10	279/QLB-KSV	22/01/2016	Báo cáo tham gia ý kiến về Dự thảo Điều lệ của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
11	280/QLB-KSV	22/01/2016	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý IV/2015 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2016 của Kiểm soát viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

PHẦN THỨ HAI

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA TỔNG CÔNG TY

I. Các nhiệm vụ chủ sở hữu giao năm 2015

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam được giao nhiệm vụ chính là cung cấp các dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay cho tất cả các tàu bay dân dụng, tàu

bay vận tải quân sự (khi được ủy quyền) hoạt động tại các cảng hàng không, sân bay trên toàn quốc, trên vùng trời thuộc chủ quyền Việt Nam và các vùng thông báo bay (FIR) do Việt Nam quản lý và các vùng không phận được ủy quyền hợp pháp khác bao gồm:

- Dịch vụ không lưu (dịch vụ điều hành bay, dịch vụ thông báo bay, dịch vụ tư vấn không lưu và dịch vụ báo động);

- Dịch vụ thông tin dẫn đường, giám sát;

- Dịch vụ thông báo tin tức hàng không;

- Dịch vụ khí tượng;

- Dịch vụ tìm kiếm cứu nạn.

Sản phẩm chủ yếu của Tổng công ty là số lần chuyển điều hành và km điều hành bay quy đổi từ cung ứng các dịch vụ đảm bảo hoạt động bay.

Chất lượng sản phẩm dịch vụ của Tổng công ty (chỉ tiêu pháp lệnh được Nhà nước giao) là đảm bảo an toàn, điều hòa và hiệu quả 100% các chuyến bay trong vùng trách nhiệm được giao.

II. Nguyên tắc và chuẩn mực kế toán

Tổng công ty thực hiện chế độ kế toán ban hành kèm theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; các nguyên tắc, quy định, chuẩn mực kế toán đối với doanh nghiệp lớn, quy định quản lý tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

III. Thông tin về cơ cấu sở hữu tài sản, một số chỉ tiêu về tài chính

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam là Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ.

Tại ngày 31/12/2015, số liệu về tài sản, nguồn vốn của Tổng công ty như sau:

(Số liệu được tổng hợp trên Báo cáo tài chính trước khi thực hiện kiểm toán)

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2015	31/12/2014
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100- BCĐKT	1.483.410.687.427	1.312.905.461.275
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110- BCĐKT	756.964.108.505	438.010.984.474
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120- BCĐKT	0	13.844.048.444
3. Các khoản phải thu	130- BCĐKT	673.995.361.307	719.644.784.735
4. Hàng tồn kho	140- BCĐKT	13.474.499.514	94.980.099.079
5. Tài sản ngắn hạn khác	150- BCĐKT	38976.718.101	48.474.146.593
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	200- BCĐKT	2.101.819.394.613	2.003.827.274.174
1. Các khoản phải thu dài hạn	210- BCĐKT	0	0
2. Tài sản cố định	220- BCĐKT	1.678.753.282.883	1.215.211.780.848
- Tài sản cố định hữu hình	221- BCĐKT	1.588.748.960.169	1.199.982.640.004

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2015	31/12/2014
- Tài sản cố định vô hình	227- BCĐKT	90.004.322.714	15.229.140.844
3. Tài sản dài hạn		137.880.054.392	526.327.849.437
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250- BCĐKT	268.263.359.216	260.627.726.592
5. Tài sản dài hạn khác	260- BCĐKT	16.922.698.122	1.659.917.297
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.585.230.082.040	3.318.781.337.499
III. NỢ PHẢI TRẢ	300- BCĐKT	1.009.201.636.914	889.177.653.220
1. Nợ ngắn hạn	310- BCĐKT	999.170.257.557	888.744.352.560
Trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431- BCĐKT	39.602.553.137	92.354.853.541
2. Nợ dài hạn	330- BCĐKT	10.031.379.357	433.300.660
IV. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400- BCĐKT	2.576.028.445.126	2.429.603.684.279
1. Vốn chủ sở hữu	410- BCĐKT	2.576.028.445.126	2.429.603.684.279
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411- BCĐKT	2.006.090.104.063	2.006.090.104.063
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430- BCĐKT		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.585.230.082.040	3.318.781.337.499

IV. Việc quản lý rủi ro

Việc quản lý rủi ro được Tổng công ty thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua công tác thẩm tra, thẩm định của các cơ quan chức năng, công tác kiểm tra giám sát của các cơ quan giúp việc Ban điều hành.

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam thành lập Ban Kiểm soát nội bộ, cơ quan giúp việc cho Hội đồng thành viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát các hoạt động của Tổng công ty, của Ban điều hành, các cơ quan, đơn vị liên quan theo kế hoạch được Hội đồng thành viên phê duyệt hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thành viên/Hội đồng thành viên. Ban Kiểm soát nội bộ hoạt động trên cơ sở Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số: 470/QĐ-HĐTV ngày 18/11/2013.

V. Công tác xây dựng các quy chế quản lý nội bộ

Từ năm 2010, thời điểm chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV theo Luật Doanh nghiệp, Tổng công ty đã tích cực nghiên cứu, xây dựng các quy chế, quy định thuộc tất cả các lĩnh vực hoạt động chuyên môn và công tác quản lý điều hành Tổng công ty. Việc xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã góp phần đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ các quy định của Nhà nước. Trong năm 2015, Tổng công ty đã xây dựng và ban hành 17 Quy chế, quy định quản lý nội bộ, chi tiết như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế Quản lý Đầu tư xây dựng công trình của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.
2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng kiểm soát rủi ro, an toàn hàng không của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.
3. Quy chế Quản lý tài chính của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

4. Sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
5. Quy chế Quản lý và thực hiện kế hoạch hàng năm của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
6. Quy chế phân cấp của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
7. Sửa đổi, bổ sung Quy chế ban hành văn bản quản lý nội bộ của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
8. Quy chế tổ chức tuyển chọn học viên để đào tạo cơ bản KSVKL tại nước ngoài bằng nguồn kinh phí tự túc
9. Quy chế Quản lý hợp đồng của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
10. Quy chế Thi đua - khen thưởng của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
11. Quy chế công bố thông tin của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
12. Quy chế tuyển dụng lao động của Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
13. Quy chế đánh giá công tác an toàn Điều hành bay của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
14. Quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật của Hệ thống camera giám sát tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay
15. Quy định về việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng đột xuất của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
16. Quy định quản lý đất đai của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
17. Quy định về hệ thống thông tin liên lạc không địa tại các đài KSKL địa phương.

VI. Quá trình sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và nguồn lực khác tại Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

Tổng công ty hiện có 77 cơ sở nhà đất, với Tổng diện tích: 591.517 m² (trụ sở văn phòng, các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay...). Tất cả các cơ sở nhà đất của Tổng công ty đều sử dụng đúng mục đích được nhà nước giao. Trong đó, có 32 cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý (thực hiện theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ), bao gồm:

1. Cơ sở làm việc của các đơn vị khu vực sân bay Gia Lâm
2. TT Kiểm soát không lưu Hà Nội ATCC/HAN.
3. Đài NDB và VHF Mộc Châu
4. Đài chỉ huy Đà Nẵng.
5. Văn phòng Trung tâm - SBQT Đà Nẵng, TP Đà Nẵng.
6. Trạm Ra đa Sơn Trà.
7. Đài chỉ huy Phú Bài.
8. Nhà trực VSAT Phú Bài.
9. Trạm Radda – Thông tin Quy Nhơn.

10. Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai (Dự án đang xây dựng).
12. Số 22 Trần Quốc Hoàn.
13. Khu đất 58 Trường Sơn (Công ty QLBMN).
14. Đài TWR Tân Sơn Nhất.
15. Trạm thu Bà Quẹo.
16. Ra đa Tân Sơn Nhất (cũ).
17. Đài TWR Buôn Ma Thuột.
18. Đài VSAT Buôn Ma Thuột.
19. Đài TWR Rạch Giá.
20. Đài KSKL Phú Quốc.
21. Đài TWR Liên Khương.
22. Đài Rada Tân Sơn Nhất (mới).
23. Đài KSKL Tuy Hòa.
24. Đài KSKL Cảng HKQT Tân Sơn Nhất.
25. Đài DVOR/DME Đà Nẵng.
26. Đài VOR/DME Tân Sơn Nhất.
27. Đài VOR/DME Phan Thiết.
28. Đài VOR/DME Liên Khương.
29. Đài NDB và DVOR/DME Nam Hà.
30. Đài VOR/DME Buôn Ma Thuột.
31. Đài DVOR/DME Phú Quốc (mới).
32. Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh- 58 Trường Sơn.
33. Đài DVOR/DME Thọ Xuân.

Các cơ sở còn lại, Tổng công ty đã lập tờ khai và đã được Bộ Giao thông vận tải phối hợp với các Ban chỉ đạo 09 của các địa phương tiến hành kiểm tra hiện trạng để thống nhất phương án xử lý.

Chi tiết về tình hình sử dụng đất đai của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam tại Biểu số 06 kèm theo Báo cáo này

VII. Quá trình tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch dài hạn của Công ty mẹ, quyết định kế hoạch hàng năm của công ty mẹ mà Chủ sở hữu đã thông qua, quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn, nghề kinh doanh của các công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ.

1. Quá trình tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch dài hạn của Công ty mẹ

- Căn cứ công văn số: 1052/CHK-KIĐT ngày 31.03.2014 của Cục Hàng không Việt Nam về việc hướng dẫn công tác lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm, hàng năm của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số: 1834/QĐ-BGTVT ngày 15.05.2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt chiến lược phát triển của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số: 1992/QĐ-BTC ngày 15.8.2014 về việc ban hành mức giá, khung giá một số dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam;

- Căn cứ Công văn số: 10606/BGTVT-KHĐT ngày 26.08.2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn và giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số: 03/2015/TTLT-BGTVT-BTC ngày 27.02.2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ tài chính hướng dẫn quản lý tài chính và giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích đảm bảo hoạt động bay;

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đã có Tờ trình số: 647/TTr-HĐTĐTV ngày 26.11.2015 về việc Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam trình Cục Hàng không xem xét phê duyệt.

2. Thực hiện kế hoạch năm 2015

Tổng công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 trên cơ sở:

- Văn bản số: 596/BGTVT-KHĐT ngày 17.01.2013 của Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cho Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Quyết định số: 1164/QĐ-CHK ngày 23.6.2015 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc Giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay năm 2015 cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Quyết định số: 1327/QĐ-CHK ngày 10.7.2015 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

Năm 2015, Tổng công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được chủ sở hữu giao: Điều hành bay tuyệt đối an toàn; hoàn thành vượt mức toàn bộ các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh, kết quả thực hiện như sau:

* Sản lượng điều hành bay: 640.848 lần chuyến, đạt 110,95% KH 2015, tăng 17,6% so với thực hiện 2014. Số km điều hành bay quy đổi: 1.056.539.147 km, đạt 109,92% so với KH 2015, tăng 14,86% so với TH 2014.

* Các chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu: 2.208.029.239 nghìn đồng, đạt 113,4% so với KH 2015, tăng 25,05% so với TH 2014.

- Lợi nhuận trước thuế: 623.627.218 nghìn đồng, đạt 131,4% so với KH 2015, tăng 28,41% so với TH 2014.

- Nộp ngân sách nhà nước: 2.120.844.352 nghìn đồng, đạt 123,7% so với KH 2015, tăng 26,9% so với TH 2014.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu: 25,13%, đạt 132,69 so với KH 2015.

3. Quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn, ngành nghề kinh doanh của các Công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26.11.2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ nghị định số: 25/2010/NĐ-CP ngày 19.03.2010 của Chính phủ về chuyển đổi Công ty Nhà nước thành Công ty TNHH một thành viên và tổ chức quản lý Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số: 99/2012/NĐ-CP ngày 15.11.2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp Nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

- Căn cứ Quyết định số: 3857/QĐ-BGTVT ngày 20.10.2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số: 490/QĐ-BGTVT ngày 04.02.2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi Điều 7 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số: 3857/QĐ-BGTVT ngày 20.10.2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Căn cứ tờ trình số: 359/TTr-CTCT ngày 25.4.2013 của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015; định hướng đến năm 2020 của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.

Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam ra Quyết định số 315/QĐ-HĐTV ngày 24.7.2013 Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay được quy định tại Điều 4, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-HĐTV ngày 16.01.2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay. (Đã được công khai trên trang thông tin điện tử của Doanh nghiệp).

4. Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát Công ty con - Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay:

Căn cứ Quyết định số: 43/QĐ-HĐTV ngày 30/01/2015 của Hội đồng thành viên V/v phê duyệt chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2015 của Kiểm soát viên Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.

Thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm soát thường xuyên của chủ sở hữu đối với việc quản lý, điều hành chung của Công ty, Kiểm soát viên đã tham dự đầy đủ và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, các cuộc họp của ban lãnh đạo Công ty và các cuộc họp của Ban chỉ đạo đề án tái cơ cấu Công ty. Hàng quý, Kiểm soát viên đã thực hiện công tác báo cáo giám sát định kỳ về Tổng công ty đầy đủ, đúng hạn.

Thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ Chương trình công tác năm 2015 của Kiểm soát viên Công ty TNHH kỹ thuật QLB đã được Hội đồng thành viên phê duyệt kèm theo Quyết định số 43/QĐ-HĐTV ngày 30/01/2015. Các báo cáo thẩm định và báo cáo kiểm soát của Kiểm soát viên phản ánh trung thực tình hình của đơn vị, các kiến nghị của Kiểm soát viên đã được đơn vị khắc phục điều chỉnh có hiệu quả.

Công ty đã thực hiện đúng các quy định hiện hành về chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, chế độ kế toán. Công ty thực hiện tốt việc bảo toàn và phát triển vốn của Chủ sở hữu. Công ty đã thực hiện tốt việc lập, nộp báo cáo tài chính, báo cáo giám sát và công khai thông tin theo quy định của Nhà nước và Tổng công ty. Tình hình thực hiện việc trích lập và phân phối tiền lương, tiền thưởng được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty.

Một số chỉ tiêu về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015 của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay như sau:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	% thực hiện so với KH năm
Tổng doanh thu	217.893	230.917	106%
Tổng chi phí	182.883	197.701	108,1%
Tổng lợi nhuận trước thuế	35.010	35.216	100,6%

5. Công tác đầu tư của Tổng công ty

Tổng công ty Quản lý bay Việt nam thực hiện đầu tư theo đúng định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 đã được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số: 1834/QĐ-BGTVT ngày 15/05/2014, các dự án đầu tư đều tập trung vào việc đổi mới trang thiết bị, tăng năng lực điều hành bay.

Năm 2015, Tổng công ty đã hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng Dự án đầu tư Trung tâm Kiểm soát không lưu Hà Nội, đến nay đã chuyển đổi thành công giai đoạn 3 của Dự án; hoàn tất các công đoạn cuối để bàn giao, đưa vào sử dụng Dự án Đài KSKL Cảng hàng không Cát Bi; gấp rút đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Trạm Radar Sơn Trà - Công ty Quản lý bay miền Trung, Dự án Đài KSKL Cảng hàng không Thọ Xuân...

Quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư luôn được Tổng công ty chú trọng kiểm tra, giám sát và kịp thời tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn, dài hạn phù hợp với quy hoạch phát triển của ngành hàng không; quyết liệt chỉ đạo, đề ra các giải pháp để khắc phục khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đồng thời nâng cao chất lượng công trình, mặc dù có khó khăn về cân đối nguồn vốn đầu tư do không được bố trí nguồn vốn NSNN và ODA, song Tổng công ty đã tích cực chủ động tháo gỡ khó khăn, quyết tâm thực hiện 30 dự án trong năm 2015 với tổng mức đầu tư là: 6.678,2 tỷ đồng. Trong đó, ác dự án quan trọng là: Trung tâm Kiểm soát không lưu Hà Nội (ATCC/HAN); Trạm Radar Sơn Trà; Đài KSKL Cảng Hàng không Cát Bi; Đài KSKL cảng hàng không Thọ Xuân... Hiện nay, Tổng công ty cũng đang tích cực công tác chuẩn bị đầu tư Dự án Đài KSKL Cảng hàng không quốc tế Long Thành; Dự án Trung tâm Kiểm soát không lưu Hồ Chí Minh mới.

Chi tiết về tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2015 và tình hình và kết quả thực hiện các dự án nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn

của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đã được Bộ Giao thông vận tải/Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Biểu số 07 & 08 kèm theo Báo cáo này.

6. Thông tin về các bên có liên quan

6.1. Danh sách các bên có liên quan của Tổng công ty

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam hiện có 01 bên liên quan là: Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật Quản lý bay do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ.

6.2. Thông tin về giao dịch với các bên liên quan

Trong năm 2015, Tổng công ty đã có giao dịch với các bên liên quan như sau:

STT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Tổng giá trị giao dịch
I	Phải trả		
01	Công ty con - Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay	Dịch vụ dẫn đường vô tuyến hàng không (DVOR/DME); Dịch vụ giám sát phụ thuộc ADS-B; Dịch vụ AMHS; Dịch vụ bay kiểm tra hiệu chuẩn thiết bị hàng không; Dịch vụ quản trị mạng công nghệ thông tin của Tổng công ty và dịch vụ khác	134.185.904.110

7. Về đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp, kết quả hoạt động viên chức quản lý doanh nghiệp

Căn cứ các quy định hiện hành về đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

7.1. Đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp

+ *Chỉ tiêu 1*: Tổng doanh thu: 2.208.029.239 nghìn đồng, đạt 113,4% so với KH 2015, tăng 25,05% so với thực hiện 2014. Doanh nghiệp xếp loại A;

+ *Chỉ tiêu 2*: Lợi nhuận trước thuế: 623.627.218 nghìn đồng, đạt 131,4% so với kế hoạch 2015, tăng 28,41% so với thực hiện 2014. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu: 25,13%, đạt 132,69% so với kế hoạch 2015. Doanh nghiệp xếp loại A.

+ *Chỉ tiêu 3*: Doanh nghiệp không có nợ quá hạn, khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1. Doanh nghiệp xếp loại A.

+ *Chỉ tiêu 4*: Tổng công ty không có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực về thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và các báo cáo khác. Doanh nghiệp xếp loại A.

÷ *Chỉ tiêu 5*: Tình hình thực hiện nhiệm vụ về sản phẩm công ích: Sản lượng điều hành bay: 640.848 lần chuyến, đạt 110,95% kế hoạch được giao 2015, tăng 17,6% so với thực hiện 2014. Số km điều hành bay quy đổi: 1.056.539.147 km, đạt 109,92% so với kế hoạch được giao 2015, tăng 14,86% so với thực hiện năm 2014. Doanh nghiệp xếp loại A.

Tổng hợp: Tổng công ty có 05 chỉ tiêu xếp loại A

Tự đánh giá hiệu quả hoạt động: Doanh nghiệp xếp loại A.

7.2. Đánh giá kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp

+ Viên chức quản lý doanh nghiệp chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Chủ sở hữu, Điều lệ của Tổng công ty và các quy định của pháp luật hiện hành, không có những hành vi thực hiện sai, bỏ sót, thực hiện không đầy đủ, vượt thẩm quyền, không kịp thời hoặc không thực hiện.

+ Doanh nghiệp thực hiện vượt chỉ tiêu Chủ sở hữu giao về tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu đạt: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu: 25,13%, đạt 132,69% so với kế hoạch 2015 được giao.

+ Doanh nghiệp xếp loại A.

Tự đánh giá kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo về tình hình quản trị công ty của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam năm 2015.

Năm 2015, Tổng công ty xác định là năm tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo công tác điều hành bay an toàn, điều hòa, hiệu quả; nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực và phấn đấu hoàn thành tốt mục tiêu, kế hoạch của Tổng công ty. Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đang tập trung mọi nguồn lực để đầu tư vào các dự án theo quy hoạch phát triển ngành hàng không đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam kính đề nghị Bộ Giao thông Vận tải, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hỗ trợ và tạo điều kiện trên mọi phương diện để Tổng công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Kính báo cáo! *Thái*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các TV HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- KSV của CSH;
- Lưu VT; KSNB (Đ 11b).

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Dinh Việt Thăng

BIỂU SỐ 01 - THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH HẠNG LẠM VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Báo cáo số: **WU/MBC-HD** ngày **29/01/2016**)



TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại DN	Tại DN khác (nếu có)				
I. Hội đồng thành viên								
1	Đình Việt Thắng	04/02/1965	Chủ tịch HĐQT	Không	Thạc sỹ quản lý	01/1998	- Phó Cục trưởng Cục HKVN; - Tổng giám đốc TCT QLB VN; - Chủ tịch HĐQT TCT QLB VN. - Giám đốc Trung tâm DVTM QLB; - TV. HĐQT kiêm Trưởng Ban KSNB	
3	Nguyễn Văn Thược	06/01/1960	TV. HĐQT; Trưởng Ban KSNB	Không	Cử nhân kế toán CN - Đại học TCKT HN	10/1978	- Trưởng Ban QLDA A/CC/HAN; - TV. HĐQT	
4	Bùi Trọng Nam	31/03/1963	TV. HĐQT	Không	Kỹ sư vô tuyến điện; Cửa nhân kinh tế	06/1993	- Kế toán trưởng; - TV. HĐQT	
5	Nguyễn Văn Tiến	22/12/1967	TV. HĐQT	Không	Thạc sỹ kinh tế			
II. Tổng giám đốc								
1	Phạm Việt Dũng	31/08/1964	TV. HĐQT; Tổng giám đốc	Không	Tiến sỹ Không lưu	02/1986	- Chánh VP Cục HKVN; - TV. HĐQT kiêm Tổng giám đốc	
III. Phó Tổng giám đốc								

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại DN	Tại DN khác (nếu có)					
1	Nguyễn Đình Công	01/11/1963	Phó Tổng giám đốc	Không	Chuyên trách	Tiến sỹ Điều hành bay	03/1986	- P. TGD TCT QLB VN; - Chủ tịch CB TCT QLB VN	
2	Nguyễn Văn Thăng	12/1957	Phó Tổng giám đốc	Không	Chuyên trách	Thạc sỹ khai thác Hàng không	12/1986	- P. TGD TCT QLB VN; - Trưởng Ban QLDA ATCC/IAN	
3	Nguyễn Tiến Bình	05/1956	Phó Tổng giám đốc	Không	Chuyên trách	Thạc sỹ Hàng không	05/1986	- P. TGD TCT QLB VN; - Trưởng Ban QLDA CSLV;	
4	Đoàn Hữu Gia	11/1962	Phó Tổng giám đốc	Không	Chuyên trách	Đại học Không lưu	07/1979		
IV. Kế toán trưởng									
1	Ngô Thị Quỳnh Hà	10/03/1974	Kế toán trưởng	Không	Chuyên trách	Thạc sỹ kinh tế	12/1994	- Phó Ban Tài chính - Cục HKVN; - Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính TCT QLB VN	

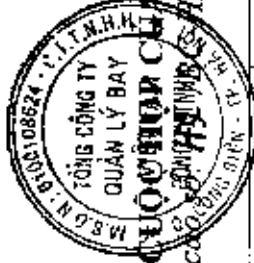


THIS IS TO CERTIFY THAT THE FOLLOWING IS A TRUE AND CORRECT COPY OF THE ORIGINAL RECORD AS MAINTAINED IN THE OFFICE OF THE COMMANDING GENERAL, COMBAT COMMAND, U.S. MILITARY FORCES IN VIETNAM.

Serial Number	Service Number	First Name	Last Name	Branch	Grade	Component	Station	Assignment	Start Date	End Date	Remarks
1	100-100-100	JOHN	SMITH	Infantry	Private	1st Battalion	1st Infantry Division	Company A	15 JAN 68	15 FEB 68	REMOVED TO COMPANY B
2	100-100-200	JAMES	SMITH	Infantry	Private	1st Battalion	1st Infantry Division	Company A	15 JAN 68	15 FEB 68	REMOVED TO COMPANY B
3	100-100-300	JOHN	SMITH	Infantry	Private	1st Battalion	1st Infantry Division	Company A	15 JAN 68	15 FEB 68	REMOVED TO COMPANY B
4	100-100-400	JAMES	SMITH	Infantry	Private	1st Battalion	1st Infantry Division	Company A	15 JAN 68	15 FEB 68	REMOVED TO COMPANY B
5	100-100-500	JOHN	SMITH	Infantry	Private	1st Battalion	1st Infantry Division	Company A	15 JAN 68	15 FEB 68	REMOVED TO COMPANY B
6	100-100-600	JAMES	SMITH	Infantry	Private	1st Battalion	1st Infantry Division	Company A	15 JAN 68	15 FEB 68	REMOVED TO COMPANY B
7	100-100-700	JOHN	SMITH	Infantry	Private	1st Battalion	1st Infantry Division	Company A	15 JAN 68	15 FEB 68	REMOVED TO COMPANY B
8	100-100-800	JAMES	SMITH	Infantry	Private	1st Battalion	1st Infantry Division	Company A	15 JAN 68	15 FEB 68	REMOVED TO COMPANY B
9	100-100-900	JOHN	SMITH	Infantry	Private	1st Battalion	1st Infantry Division	Company A	15 JAN 68	15 FEB 68	REMOVED TO COMPANY B
10	100-100-1000	JAMES	SMITH	Infantry	Private	1st Battalion	1st Infantry Division	Company A	15 JAN 68	15 FEB 68	REMOVED TO COMPANY B

APPROVED AND FORWARDED:
 COMMANDING GENERAL
 COMBAT COMMAND
 U.S. MILITARY FORCES IN VIETNAM

BIỂU SỐ 03 - THỐNG KÊ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NĂM 2015
(Kèm theo Báo cáo công tác HĐTV của Tổng công ty)

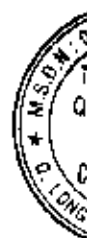


TT	Thành viên HĐTV	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Hoàng Thánh	Chủ tịch HĐTV	05/05	0		100%
2	Đình Việt Thắng	Chủ tịch HĐTV	53/53	0		100%
3	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐTV	47/53	06	- Vắng 06 buổi vì lý do bận công tác cùng đoàn thu hồi công nợ khó đòi tiền điều hành bay qua tại Thái Lan và tham gia đoàn công tác tại các Dự án đầu tư do Hội đồng thành viên cử.	89%
4	Bùi Trọng Nam	Thành viên HĐTV	31/37	06	- Được bổ nhiệm là Thành viên HĐTV ngày 14/5/2015. Vắng 06 buổi do Hội đồng thành viên cử tham gia học lớp cao cấp lý luận chính trị.	84%
5	Nguyễn Văn Thuộc	Thành viên HĐTV	36/37	01	- Vắng 01 buổi vì lý do bận công tác kiểm tra Dự án TWR Cát Bi. - Được bổ nhiệm là Thành viên HĐTV ngày 14/5/2015	97%
6	Phạm Việt Dũng	Thành viên HĐTV - TGD	45/48	03	- Được bổ nhiệm là Thành viên HĐTV - Tổng giám đốc ngày 03/03/2015. Vắng 03 buổi do đi công tác nước ngoài.	94%

TT	Thành viên HĐTV	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
7	Nguyễn Văn Thăng	Thành viên HĐTV - PTGD	15/16	01	Thời giữ chức vụ Thành viên HĐTV ngày 14/5/2015	94%
8	Nguyễn Tiến Bình	Thành viên HĐTV - PTGD	12/16	04	- Vắng 04 buổi vì lý do bận công tác - Thời giữ chức vụ Thành viên HĐTV ngày 14/5/2015	75%

BIỂU SỐ 04 - THỐNG KÊ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
(Kèm theo Báo cáo số: 42/BC-HĐTV ngày 29/01/2016)

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
01	03/NQ-HĐTV	06/01/2015	Chấp thuận điều chỉnh một số nội dung thiết kế cơ sở Dự án ĐTXDCI "Cơ sở kiểm soát tiếp cận Đà Nẵng"
02	05/NQ-HĐTV	06/01/2015	Điều lệ tổ chức và hoạt động của ATTECH
03	18/NQ-HĐTV	16/01/2015	Quyết toán dự án "Đầu tư và khai thác trạm ADS-B Côn Sơn".
04	19/NQ-HĐTV	16/01/2015	Định mức tiêu hao nhiên liệu cho một số máy phát điện và phương tiện vận tải
05	20/NQ-HĐTV	16/01/2015	Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 6: "Xây dựng tháp radar và các hạng mục phụ trợ" thuộc dự án đầu tư "Trạm radar Sơn Trà".
06	21/NQ-HĐTV	16/01/2015	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của TCT.
07	27/NQ-HĐTV	21/01/2015	Bổ sung KH 2014 của TCT nội dung: Tổ chức thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch 1:500 khu đất số 22 Trần Quốc Hoàn.
08	28/NQ-HĐTV	21/01/2015	ĐA ĐTXDCI, KH lựa chọn nhà thầu và khung tiêu chuẩn áp dụng dự án "Đầu tư và khai thác các trạm VHF Trường Sa Lớn và S. Từ Tây"
09	29/NQ-HĐTV	21/01/2015	Định mức KI-KI' khai thác Đài KSKL Phú Bài
10	30/NQ-HĐTV	21/01/2015	Chuyên Thư viện từ VPTCT về TT ĐT HLNV.
11	31/NQ-HĐTV	21/01/2015	Kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối 2014 và dự kiến chương trình công tác 2015 của KSV ATTECH.
12	32/NQ-HĐTV	21/01/2015	Sửa đổi giá bán ấn phẩm "Thông báo tin tức hàng không" cho khách hàng nội địa.
13	33/NQ-HĐTV	22/01/2015	Công tác cán bộ
14	44/NQ-HĐTV	30/01/2015	Quý tiền lương thực hiện năm 2013 của NLĐ và VCQLTCT; Quý tiền lương thực hiện năm 2013 của VCQL ATTECH
15	46/NQ-HĐTV	02/02/2015	Định mức KTKT khai thác trạm radar Nội Bài
16	47/NQ-HĐTV	02/02/2015	Hợp tác kinh doanh tại 22 Trần Quốc Hoàn
17	48/NQ-HĐTV	02/02/2015	Kết quả hoạt động năm 2014 và KHHD năm 2015 của Ban KSNB
18	53/NQ-HĐTV	03/02/2015	Bổ sung KH chỉ dảm bảo hoạt động thường xuyên năm 2015 của Công ty QLBMN.
19	55/NQ-HĐTV	05/02/2015	Phân bổ Quỹ lương, Quỹ thưởng còn lại năm 2014 của Viên chức quản lý.
20	56/NQ-HĐTV	05/02/2015	Phương án huy động vốn tín dụng thực hiện dự án: "Cơ sở kiểm soát tiếp cận Đà Nẵng" và kế hoạch lựa chọn ngân hàng cung cấp vốn tín dụng.
21	59/NQ-HĐTV	09/02/2015	Quỹ lương thực hiện năm 2014 và mức phân bổ tạm ứng Quỹ lương năm 2015 đối với TT DVTMQLB.
22	60/NQ-HĐTV	09/02/2015	Trích quỹ phúc lợi của TCT QLBMN để chi tiếp khách, đón giao thừa và tặng quà Tết Ất Mùi 2015.
23	62/NQ-HĐTV	09/02/2015	Quyết toán gói thầu số 23 "Cung cấp lắp đặt rèm che



TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
			năng cho đài KSKL Tân Sơn Nhất”.
24	72/NQ-HĐTV	14/02/2015	Công tác cán bộ (Bổ nhiệm Kế toán trưởng).
25	76/NQ-HĐTV	25/02/2015	QT gói thầu số 01: “Tư vấn khảo sát xây dựng công trình” và gói thầu số 02: “Tư vấn lập dự án đầu tư” thuộc dự án “Nhà điều hành Công ty QL.BMT”.
26	83/NQ-HĐTV	26/02/2015	Công tác cán bộ (Bổ nhiệm Kế toán trưởng)
27	85/NQ-HĐTV	27/02/2015	Kết quả chỉ định thầu gói thầu số 02: “Thiết kế bản vẽ thi công - lập dự toán hạng mục đường điện trung thế” thuộc dự án ĐTXD “ĐKSKL Buôn Ma Thuột”.
28	86/NQ-HĐTV	27/02/2015	Bổ sung gói thầu “Quan trắc biến dạng công trình” và điều chỉnh một số nội dung của KH lựa chọn nhà thầu dự án “Đài KSKL CHKQT Cát Bi”
29	91/NQ-HĐTV	03/03/2015	Phê duyệt điều chỉnh vị trí và ngành nghề chuyên môn của chỉ tiêu lao động tuyển dụng năm 2014 của TCT
30	92/NQ-HĐTV	03/03/2015	Tặng quà cho nữ CNVC nhân dịp 8/3
31	100/NQ-HĐTV	10/3/2015	Bổ sung kế hoạch năm 2015 của QL.BMT.
32	110/NQ-HĐTV	16/3/2015	Điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Đài KSKL Tuy Hòa”.
33	111/NQ-HĐTV	16/03/2015	Phê duyệt điều chỉnh tiến độ dự án “Đầu tư xây dựng công trình Đài KSKL CHKQT Phú Quốc.
34	112/NQ-HĐTV	16/03/2015	Điều chỉnh các hạng mục: “San nền, kê chân đất và tường rào” thuộc Dự án: “ĐKSKL Cảng HKQT Cát bi”.
35	119/NQ-HĐTV	18/3/2015	Công tác cán bộ (mr Nam và mr Thuộc)
36	121/NQ-HĐTV	19/03/2015	Tách phòng Hành chính - Kế hoạch thuộc AIS
37	122/NQ-HĐTV	19/03/2015	Phê duyệt KH sử dụng lao động của TCT 2015
38	123/NQ-HĐTV	19/03/2015	Thông qua Quy chế Quản lý tài chính của TCT
39	124/NQ-HĐTV	19/3/2015	Điều chỉnh KHSXKD, KHĐTXD 2015 của TCT.
40	130/NQ-HĐTV	23/3/2015	Đề án phân chia nguồn thu phí bay qua vùng trời và vùng thông báo bay thành phí bay qua vùng trời Việt Nam và giá dịch vụ ĐHB qua vùng TBB do Việt Nam quản lý.
41	131/NQ-HĐTV	23/3/2015	Bổ sung gói thầu “Quan trắc biến dạng công trình” thuộc dự án “Đài KSKLCHKQT Cát Bi”
42	132/NQ-HĐTV	23/3/2015	Bổ sung gói thầu “Quan trắc biến dạng công trình” thuộc dự án “Đài KSKL Tuy Hòa”.
43	136/NQ-HĐTV	25/3/2015	Nội dung đóng góp ý kiến cho Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: “CHK Quảng Ninh”.
44	137/NQ-HĐTV	25/3/2015	Phương án kiến trúc ĐKSKL Thọ Xuân thuộc công trình “Xây dựng Đài KSKL Thọ Xuân”.
45	138/NQ-HĐTV	25/3/2015	Lựa chọn ngân hàng tài trợ vốn cho dự án “Cơ sở kiểm soát tiếp cận Đà Nẵng”.
46	139/NQ-HĐTV	25/3/2015	Bàn giao khu đất tại ACC Hà Nội.
47	140/NQ-HĐTV	25/3/2015	Đề án XHH đào tạo cơ bản KSVKL
48	145/NQ-HĐTV	30/3/2015	Phê duyệt điều chỉnh QT dự án “ĐTXD Đài KSKL Liên Khương”.
49	151/NQ-HĐTV	31/3/2015	Quý TL, Quý TT thực hiện năm 2014 của NLD và Quý TL, Quý TL và QTT thực hiện năm 2014 của

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
			Thuật".
72	214/NQ-HĐTV	13/05/2015	Phê duyệt định mức tặng quà, khen thưởng cho con cán bộ công nhân viên năm 2015.
73	218/NQ-HĐTV	13/05/2015	Sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, trả thưởng của TCT ban hành kèm theo QĐ 438
74	219/NQ-HĐTV	13/05/2015	Sửa đổi, bổ sung Quy định BC an toàn của TCT Quản lý bay VN.
75	220/NQ-HĐTV	13/05/2015	Chủ trương cào thuê tài sản tại 196 Nguyễn Sơn.
76	225/NQ-HĐTV	15/05/2015	QT gói thầu 41: Trạm nguồn, đường dây trung thế, máy biến áp" thuộc dự án TTKSKLHN.
77	228/NQ-HĐTV	18/05/2015	QT gói thầu 04: Khảo sát xây dựng giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công"; gói 05; gói 25 thuộc dự án Đài KSKL CHKQT Cát Bi.
78	228/NQ-HĐTV	20/05/2015	PD sửa đổi, bổ sung QĐ quản lý thực hiện công tác bảo hiểm TS và bảo hiểm trách nhiệm người ĐHB của TCT QLB.
79	231/NQ-HĐTV	20/05/2015	Xây dựng đường giao thông từ đường giao thông chung của CHKQT Cát bi vào Đài KSKL Cát Bi.
80	232/NQ-HĐTV	20/05/2015	PD sửa đổi, bổ sung QĐ quản lý đất đai của TCT QLB.
81	233/NQ-HĐTV	20/05/2015	PD sửa đổi, bổ sung QC quản lý và thực hiện kế hoạch hàng năm của TCT QLB.
82	234/NQ-HĐTV	20/05/2015	Chủ trương về cơ sở nhà đất tại 22 Hạ Long - Vũng Tàu.
83	236/NQ-HĐTV	20/05/2015	Kết quả chi định thầu gói thầu: Quan trắc biến dạng công trình thuộc DA: Đài KSKL Cảng HKQT Cát Bi.
84	237/NQ-HĐTV	20/05/2015	QT dự án đầu tư xây dựng: Đài dẫn đường DVOR/DME Chu Lai".
85	241/NQ-HĐTV	26/05/2015	Phê duyệt điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, thời gian thực hiện hợp đồng của một số gói thầu thuộc DADTXD "Cơ sở kiểm soát tiếp cận Đà Nẵng"
86	242a/NQ-HĐTV	27/05/2015	Chủ trương chấm dứt hoạt động của Trung tâm dịch vụ thương mại quản lý bay
87	244a/NQ-HĐTV	27/05/2015	Công tác cán bộ (mr Trịnh Văn Hải)
88	259/NQ-HĐTV	08/06/2015	Phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án và chi phí khác "Xây dựng Đài KSKL CIK Nội Bài"
89	261/NQ-HĐTV	08/06/2015	Sửa đổi, bổ sung Quy chế ban hành văn bản quản lý nội bộ
90	262/NQ-HĐTV	08/06/2015	Quy định quy trình, trách nhiệm thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành của TCT
91	263/NQ-HĐTV	08/06/2015	Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2015 của viên chức quản lý và người lao động Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.
92	264/NQ-HĐTV	08/06/2015	Phê duyệt bổ sung tổng Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2015 của Viên chức quản lý công ty mẹ - TCTQLB
93	265/NQ-HĐTV	08/06/2015	Phê quyết quy chế phân cấp của TCT
94	266/NQ-HĐTV	09/06/2015	Điều chỉnh Đề án xã hội hóa đào tạo cơ bản KSVKL

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
95	270/NQ-HĐTV	10/06/2015	Thông qua phương án vị trí xây dựng mới Đài KSKL Phú Cát.
96	271/NQ-HĐTV	10/06/2015	Kế hoạch sử dụng đất tại ACC Hà Nội
97	277/NQ-HĐTV	11/06/2015	Phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Đề án xã hội hóa đào tạo cơ bản KSVKL
98	278/NQ-HĐTV	11/06/2015	Kết quả lựa chọn gói thầu số 12 “cung cấp, lắp đặt hệ thống thông tin thiết bị quản lý bao gồm: Hệ thống thông tin VHF và tổng đài nội bộ” thuộc dự án “Đài KSKL Cảng HKQT Cát Bi”.
99	281/NQ-HĐTV	17/06/2015	Chủ trương về vị trí và diện tích dự kiến xây dựng trạm Radar thứ cấp Vinh.
100	282/NQ-HĐTV	17/06/2015	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học công nghệ của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.
101	283/NQ-HĐTV	17/06/2015	Phê duyệt nội dung hợp đồng tín dụng dài hạn và thỏa thuận chung của dự án “Cơ sở kiểm soát tiếp cận Đà Nẵng”.
102	284/NQ-HĐTV	17/06/2015	Chủ trương đầu tư dự án “Trung tâm KSKL Hồ Chí Minh”.
103	285/NQ-HĐTV	22/06/2015	Xếp loại viên chức quản lý và doanh nghiệp của Attech
104	288/NQ-HĐTV	24/06/2015	Chi quỹ thưởng ATHK năm 2014
105	290/NQ-HĐTV	24/06/2015	Công tác cán bộ(Mr Trịnh Văn Hải)
106	291/NQ-HĐTV	24/06/2015	Công tác cán bộ(Mr Thịnh)
107	292/NQ-HĐTV	24/06/2015	Chấp thuận phân bổ quỹ thưởng còn lại năm 2014
108	293/NQ-HĐTV	24/06/2015	Trích quỹ phúc lợi để tổ chức nghỉ mát năm 2015.
109	294/NQ-HĐTV	24/06/2015	Quyết toán gói thầu số 1: “Khảo sát thiết kế kỹ thuật, lập dự toán, tổng dự toán và lập hồ sơ mời thầu” thuộc Dự án xây dựng “Đài KSKL Cảng HK Tân Sơn Nhất”.
110	295/NQ-HĐTV	24/06/2015	Quyết toán gói thầu số 34 “Hệ thống tổng đài nội bộ - PABX” thuộc dự án ĐTXD “Trung tâm KSKL Hà Nội – ATCC/HAN”.
111	296/NQ-HĐTV	25/06/2015	Công tác cán bộ (Mr Bình, Công, Thăng)
112	297/NQ-HĐTV	25/06/2015	Chấp thuận điều chỉnh chi phí nhân công hợp đồng số: 38/2011/HĐXD ngày 21/03/2011 thực hiện gói thầu số 8 “xây dựng tháp chỉ huy, nhà điều hành, các hạng mục phụ trợ và xây dựng tuyến áp” thuộc Dự án ĐTXD “Đài KSKL CHKQT Phú Quốc”.
113	298/NQ-HĐTV	25/06/2015	Chấp thuận nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 khu đất 22 Trần Quốc Hoàn, P4, Quận Tân Bình, TP HCM.
114	299/NQ-HĐTV	25/06/2015	Phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án “Đài Kiểm soát không lưu Cảng HKQT Tân Sơn Nhất”.
115	302/NQ-HĐTV	26/06/2015	Quy trình trách nhiệm thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành của TCT.
116	316/NQ-HĐTV	01/07/2015	Gói thầu số 13: “Cung cấp, lắp đặt máy phát điện trạm nguồn, hệ thống UPS” thuộc dự án “Đài KSKL CHKQT Cát Bi”.

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
117	317/NQ-HĐTV	01/07/2015	Giã hạn hợp đồng mua bảo hiểm tài sản và bảo hiểm trách nhiệm người điều hành bay của TCT.
118	318/NQ-HĐTV	01/07/2015	Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Kỹ thuật QLB.
119	324/NQ-HĐTV	08/07/2015	Chỉ tiêu tuyển dụng lao động cho Trung tâm Hiệp đồng điều hành bay.
120	325/NQ-HĐTV	08/07/2015	Bàn giao tài sản cho Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.
121	326/NQ-HĐTV	08/07/2015	Xây dựng kế hoạch năm 2016 của TCT
122	329/NQ-HĐTV	10/07/2015	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý tài chính của Công ty TNHH Kỹ thuật QLB.
123	330/NQ-HĐTV	10/07/2015	Điều chỉnh giá trị kế hoạch hạng mục thiết bị dò tìm hộp đen tại các Công ty QLB Khu vực.
124	331/NQ-HĐTV	10/07/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 17 "cung cấp, lắp đặt hệ thống thiết bị kỹ thuật bảo đảm bay" thuộc dự án "Đài KSKL CHK Quốc tế Cát Bi".
125	332/NQ-HĐTV	10/07/2015	Quy định quản lý và khai thác hệ thống thư điện tử của TCT Quản lý bay.
126	334/NQ-HĐTV	13/07/2015	Trích quỹ phúc lợi (phục vụ văn nghệ 2015)
127	340/NQ-HĐTV	16/07/2015	Điều chỉnh giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 của Công ty Quản lý bay miền Nam
128	341/NQ-HĐTV	16/07/2015	Phê duyệt chỉ định gói thầu số 01: "Tư vấn khảo sát lập dự án đầu tư XDCT Trạm Radar sơ cấp, thứ cấp Nội Bài"
129	342/NQ-HĐTV	16/07/2015	Phê duyệt kết quả chỉ định gói thầu số 01: "Tư vấn khảo sát lập dự án đầu tư XDCT Trạm Radar thứ cấp Vinh"
130	351/NQ-HĐTV	23/07/2015	Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 13 "Cung cấp, lắp đặt máy phát điện trạm nguồn, hệ thống UPS" thuộc dự án Đài KSKL Cát Bi.
131	352/NQ-HĐTV	23/07/2015	Báo cáo nghiên cứu khả thi, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và khung tiêu chuẩn áp dụng dự án Đài KSKL Thọ Xuân.
132	358 /NQ-HĐTV	29/07/2015	Quyết toán thẩm tra, phê duyệt hồ sơ quyết toán gói thầu số 16 "Bảo hiểm công trình" thuộc dự án "Cơ sở làm việc của các đơn vị khu vực sân bay Gia Lâm"
133	359/NQ-HĐTV	29/07/2015	Điều chuyển tài sản thuộc dự án "Trung tâm KSKL Hà Nội" cho các cơ quan, đơn vị.
134	360/NQ-HĐTV	29/07/2015	Bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 cho Công ty Quản lý bay miền Nam.
135	361/NQ-HĐTV	29/07/2015	Thông qua báo cáo quản trị 06 tháng đầu năm 2015 của TCT.
136	365/NQ-HĐTV	31/07/2015	Chi quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ của viên chức quản lý TCT từ năm 2010 đến tháng 4/2012

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
137	366/NQ-HĐTV	31/07/2015	Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 04 “Xây dựng Đài KSKL Tuy Hòa và các hạng mục phụ trợ” thuộc dự án “Đài KSKL Tuy Hòa”.
138	367/NQ-HĐTV	31/07/2015	Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 06 “Tu vấn giám sát thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị” thuộc dự án “Đài KSKL Tuy Hòa”.
139	376/NQ-HĐTV	05/08/2015	Công tác cán bộ (Giám đốc Attech)
140	377/NQ-HĐTV	05/08/2015	Công tác cán bộ (Trưởng ban không lưu)
141	379/NQ-HĐTV	06/08/2015	Quy định về hệ thống Camera giám sát tại các cơ sở điều hành bay.
142	380/NQ-HĐTV	06/08/2015	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, khung tiêu chuẩn áp dụng cho dự án “Hệ thống VHF A/G cho TWR, APP Đà Nẵng và thay thế các máy VHF A/G cho Đài KSKL Phú Bài, Chu Lai, Phù Cát, Pleiku”.
143	381/NQ-HĐTV	06/08/2015	Chấp thuận một số nội dung của dự án “Đài DVOR/DME Tuy Hòa”.
144	389/NQ-HĐTV	18/08/2015	Quyết toán vốn đầu tư gói thầu 44 “Hệ thống điều hòa công nghiệp” thuộc dự án Trung tâm KSKL Hà Nội.
145	390/NQ-HĐTV	18/08/2015	Quyết toán vốn đầu tư gói thầu 39 “Thiết bị đo lường” thuộc dự án đầu tư xây dựng “Trung tâm kiểm soát không lưu Hà Nội”.
146	391/NQ-HĐTV	19/08/2015	Điều chỉnh thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu của một số gói thầu thuộc dự án Đài KSKL Tuy Hòa.
147	392/NQ-HĐTV	18/08/2015	Công tác cán bộ (bỏ nhiệm lại)
148	393/NQ-HĐTV	18/08/2015	Công tác cán bộ (bỏ nhiệm lại)
149	395/NQ-HĐTV	20/08/2015	Điều chỉnh dự án ĐTXDCT “Cơ sở kiểm soát tiếp cận Đà Nẵng”.
150	396/NQ-HĐTV	20/08/2015	Hợp đồng cho thuê tài sản tại 196 Nguyễn Sơn, Long Biên
151	397/NQ-HĐTV	20/08/2015	Báo cáo nghiên cứu khả thi; Thiết kế cơ sở; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Khung tiêu chuẩn áp dụng dự án ĐTXDCT “Trạm radar thứ cấp Quy Nhơn.
152	398/NQ-HĐTV	20/08/2015	Quy trình giám sát, đánh giá đầu tư các dự án ĐTXDCT do TCT QLB, công ty con làm chủ đầu tư.
153	399/NQ-HĐTV	20/08/2015	Kế hoạch thực hiện và dự toán kinh phí tuyển chọn mẫu trang phục ngành năm 2015.
154	400/NQ-HĐTV	20/08/2015	Hợp tác kinh doanh tại 22 Trần Quốc Hoàn.
155	401/NQ-HĐTV	20/08/2015	Phê duyệt 3 học viên dự thính lớp Không lưu 1.
156	402/NQ-HĐTV	20/08/2015	Kế hoạch sử dụng lao động năm 2015 của Tổng công ty.
157	405/NQ-HĐTV	24/08/2015	Định mức tiêu hao nhiên liệu cho một số máy phát điện và phương tiện vận tải
158	418/NQ-HĐTV	28/08/2015	Trích quỹ phúc lợi (chung kết văn nghệ)
159	424/NQ-HĐTV	01/09/2015	Hợp đồng cho thuê tài sản tại 196 Nguyễn Sơn, Long Biên, HN

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
160	425/NQ-HĐTV	01/09/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 11 “Bảo hiểm công trình” thuộc dự án “Đài KSKL Tuy Hòa”
161	426/NQ-HĐTV	01/09/2015	Thành lập Ban chỉ đạo an toàn Tổng công ty
162	427/NQ-HĐTV	01/09/2015	Phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án “Trạm Radar Sơn Trà”
163	428/NQ-HĐTV	01/09/2015	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và khung tiêu chuẩn áp dụng dự án “Cơ sở làm việc Công ty TNHH Kỹ thuật QLBS tại 58 Trường Sơn”
164	429/NQ-HĐTV	01/09/2015	Phê duyệt đề cương và dự toán gói thầu số 19: “Quan trắc biến dạng công trình” thuộc dự án đầu tư xây dựng “Đài KSKL Tuy Hòa”.
165	431/NQ-HĐTV	01/09/2015	Phê duyệt quy trình giám sát, đánh giá đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình do TCT, Công ty con làm chủ đầu tư
166	436/NQ-HĐTV	04/09/2015	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán phát sinh điều chỉnh hạng mục kế dự án “Trạm Radar Sơn Trà”.
167	438/NQ-HĐTV	07/09/2015	Phê duyệt chính thức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của TCT.
168	440/NQ-HĐTV	08/09/2015	Chuyển xếp lương cho Lãnh đạo các đơn vị theo hạng TCT đặc biệt
169	441/NQ-HĐTV	08/09/2015	Chuyển xếp lương cho Lãnh đạo TCT theo hạng TCT đặc biệt
170	442/NQ-HĐTV	08/09/2015	Chuyển xếp lương đối với viên chức quản lý TCT theo hạng TCT đặc biệt
171	443/NQ-HĐTV	08/09/2015	Phương án sử dụng đất tại trạm thu cũ, số 20, ngõ 158 Đường Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội.
172	444/NQ-HĐTV	08/09/2015	Bổ sung quỹ lương năm 2015 đối với Trung tâm Dịch vụ thương mại Quản lý bay.
173	446/NQ-HĐTV	08/09/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 05 “thiết kế bản vẽ thi công – Lập dự toán” thuộc dự án “Xây dựng Đài KSKL Thọ Xuân”.
174	455/NQ-HĐTV	11/09/2015	Hợp đồng cho thuê tài sản tại 196 Nguyễn Sơn, Long Biên.
175	456/NQ-HĐTV	11/09/2015	Thành lập hội đồng tuyển chọn, quy chế tuyển chọn mẫu trang phục ngành của TCT.
176	457/NQ-HĐTV	11/09/2015	Báo cáo kiểm soát tình hình quản lý công nợ đến 30/06/2015 tại Công ty mẹ - TCT QLBSVN.
177	461/NQ-HĐTV	14/09/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 17 “Tu vấn nén tĩnh cọc” thuộc dự án “Đài KSKL Tuy Hòa”.
178	462/NQ-HĐTV	14/09/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 15 “Xây lắp đường điện trung thế và trạm biến áp” thuộc dự án “Đài KSKL CHK QT Cát Bi”
179	481/NQ-HĐTV	22/09/2015	Phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục san nền, dự toán hạng mục giám sát thi công san nền thuộc dự án “Đài KSKL Thọ Xuân”.

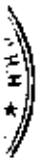
TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
180	484/NQ-HĐTV	25/09/2015	Công tác cán bộ
181	486/NQ-HĐTV	25/09/2015	Đề án thành lập Công ty, chủ trương góp vốn vào Cổ phần thực hiện dịch vụ bay kiểm tra hiệu chuẩn Hàng không.
182	489/NQ-HĐTV	28/09/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư cho thuê tài sản tại số 196 Nguyễn Sơn, Long Biên.
183	494/NQ-HĐTV	29/09/2015	Phê duyệt điều chỉnh hạng mục chống sét gói thầu số 4 "Xây dựng đài KSKL Tuy Hòa và các hạng mục phụ trợ"; Hệ thống điều hòa, chống sét tiếp đất" thuộc Dự án "Đài KSKL Tuy Hòa"
184	495/NQ-HĐTV	29/09/2015	Tặng quà cho nữ công nhân lao động nhân kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Liên hiệp phụ nữ VN.
185	496/NQ-HĐTV	29/09/2015	Chủ trương nâng bậc lương năm 2015 đối với người lao động.
186	497/NQ-HĐTV	29/09/2015	Kế hoạch triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực của TCT.
187	498/NQ-HĐTV	29/09/2015	Bổ sung chỉ tiêu lao động năm 2015
188	499/NQ-HĐTV	29/09/2015	Phương án triển khai chấm dứt hoạt động của Trung tâm Dịch vụ Thương mại Quản lý bay.
189	504/NQ-HĐTV	02/10/2015	Quyết toán gói thầu số 07 "Xây dựng Cơ sở dữ liệu hệ thống tự động quản lý không lưu" thuộc Dự án ĐTXDCT "Trung tâm KSKL HN-ATCC/HAN".
190	505/NQ-HĐTV	02/10/2015	Kết thúc Dự án "Nhà Điều hành Công ty Quản lý bay miền Trung".
191	506/NQ-HĐTV	02/10/2015	Quyết toán hợp đồng ủy thác chủ đầu tư thuộc dự án đầu tư xây dựng "Đài KSKL CHK QT Cát Bi".
192	507/NQ-HĐTV	02/10/2015	Phê duyệt giá trị quyết toán Dự án: "Trang bị nội thất phục vụ cho việc khai thác CSLV của các đơn vị khu vực sân bay Gia Lâm".
193	508/NQ-HĐTV	02/10/2015	Thông qua chủ trương khai thác và phương án thực hiện đầu tư dự án tại một số khu đất do TCT QLBNV quản lý.
194	511/NQ-HĐTV	05/10/2015	Quy chế quản lý hợp đồng của TCT.
195	512/NQ-HĐTV	05/10/2015	Quy chế đánh giá công tác an toàn điều hành bay của TCT.
196	513/NQ-HĐTV	05/10/2015	Quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật của hệ thống camera giám sát tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.
197	515/NQ-HĐTV	07/10/2015	Báo cáo nghiên cứu khả thi, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Khung tiêu chuẩn áp dụng cho dự án "Hệ thống VHF A/G cho TWR, APP Đà Nẵng và thay thế các máy VHF A/G cho Đài KSKL Phú Bài, Phú Cát, Chu Lai, Pleiku".
198	520/NQ-HĐTV	08/10/2015	Quyết toán Vốn đầu tư hoàn thành gói 10 - thuê đường truyền VTN thuộc Dự án ĐTXDCT TTKSKL HN.
199	521/NQ-HĐTV	08/10/2015	Phê duyệt phương án mới về bố trí thiết bị trên bàn console và lắp đặt bổ sung 01 màn hình Touch Screen

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
			VCCS cho vị trí Kíp trưởng tại Đài KSKL của gói thầu số 17 “Cung cấp, lắp đặt hệ thống thiết bị kỹ thuật bảo đảm bay” thuộc Dự án “Đài Kiểm soát không lưu Cảng HKQT Cát Bi”.
200	522/NQ-HĐTV	08/10/2015	Phê duyệt hủy thầu gói thầu số 06 “Xây dựng cơ sở kiểm soát tiếp cận và các hạng mục phụ trợ” thuộc Dự án ĐTXDCT “Cơ sở kiểm soát tiếp cận Đà Nẵng”.
201	526/NQ-HĐTV	09/10/2015	Thông qua chủ trương thành lập Văn phòng Đảng – Đoàn thể trực thuộc Công ty Quản lý bay miền Nam.
202	527/NQ-HĐTV	09/10/2015	Thông qua chủ trương, lựa chọn nhân sự để thực hiện quy trình bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty Quản lý bay miền Nam.
203	535/NQ-HĐTV	12/10/2015	Hỗ trợ kinh phí để tổ chức tập huấn năm 2015 của Đảng ủy Bộ.
204	536/NQ-HĐTV	12/10/2015	Dự toán kinh phí tổ chức Hội thao TCT lần thứ VIII năm 2015.
205	537/NQ-HĐTV	12/10/2015	Kế hoạch thực hiện, dự toán kinh phí tổ chức cuộc thi sáng tác logo, cờ truyền thống của TCT.
206	538/NQ-HĐTV	12/10/2015	Quyết toán gói thầu số 40 – mạng cáp thông tin nội bộ thuộc Dự án ĐTXDCT “Trung tâm KSKL HN-ATCC/HAN”
207	542/NQ-HĐTV	12/10/2015	Điều chỉnh kế hoạch năm 2015 của Công ty QLBMN.
208	546/NQ-HĐTV	13/10/2015	Quyết toán vốn ĐTTT Dự án “Đầu tư trạm VHF/VSAT tại Côn Sơn.
209	556/NQ-HĐTV	16/10/2015	Quyết toán Gói thầu số 15 “Xây lắp dân dụng” Dự án xây dựng Đài KSKL CHK Quốc Tế Nội Bài.
210	560/NQ-HĐTV	16/10/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu bảo hiểm trách nhiệm người điều hành bay và gói thầu bảo hiểm tài sản của các cơ quan, đơn vị trực thuộc TCT thuộc dự toán “mua bảo hiểm tài sản và bảo hiểm trách nhiệm người điều hành bay năm 2015-2016 của Tổng công ty.
211	566/NQ-HĐTV	20/10/2015	Điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án “Đầu tư và khai thác các trạm VIIF Trường Sa Lớn và Song Tử Tây”.
212	567/NQ-HĐTV	20/10/2015	Dự án đầu cuối monitor cho các sân bay địa phương.
213	568/NQ-HĐTV	20/10/2015	Giao kế hoạch sản xuất, cung ứng dịch vụ công ích, Danh mục dự án nhóm A,B và chấp thuận kế hoạch đầu tư năm 2015 của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.
214	571/NQ-HĐTV	21/10/2015	Hủy và cắt bỏ gói thầu số 14 “Cung cấp, lắp đặt dụng cụ trang thiết bị văn phòng, sinh hoạt” ra khỏi dự án Đài KSKL Cát Bi.
215	572/NQ-HĐTV	21/10/2015	Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 “Cung cấp bộ cơ sở dữ liệu địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không eToD khu vực hai sân bay Quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất.
216	573/NQ-HĐTV	21/10/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 09:

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
			"Cung cấp, lắp đặt hệ thống thông tin và giám sát an ninh" thuộc dự án "Trạm Radar Sơn Trà".
217	580/NQ-HĐTV	29/10/2015	Thông qua kế hoạch triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực của TCT
218	581/NQ-HĐTV	29/10/2015	Chỉ tiêu tuyển dụng lao động cho công ty QLB miền Trung.
219	587/NQ-HĐTV	03/11/2015	Phê duyệt Tu chính số 01 Quy định quản lý kỹ thuật.
220	588/NQ-HĐTV	03/11/2015	Phê duyệt dự toán các gói thầu: số 5 "Xây dựng đường điện trung thế", số 7 "Hệ thống điện nguồn", số 8 "Hệ thống thiết bị thu phát VHF", số 9 "Hệ thống ghi âm", số 10 "Bàn Console" thuộc dự án đầu tư xây dựng "Đài kiểm soát không lưu Tuy Hòa".
221	589/NQ-HĐTV	04/11/2015	Phê duyệt điều chỉnh Dự toán chi phí quản lý dự án "Trạm radar Sơn Trà".
222	590/NQ-HĐTV	04/11/2015	Chỉ tiêu tuyển dụng lao động cho Ban Quản lý Dự án Cảng Hàng không QT Long Thành.
223	595/NQ-HĐTV	09/11/2015	Dự án "Trung tâm KSKL Hồ Chí Minh".
224	597/NQ-HĐTV	09/11/2015	Điều chỉnh tăng vốn điều lệ của TCT giai đoạn 2016-2018.
225	598/NQ-HĐTV	09/11/2015	Không thực hiện hạng mục mua súng bắn pháo hiệu trong gói thầu; Điều chỉnh phạm vi cung cấp, giá hợp đồng và ký phụ lục hợp đồng thuộc gói thầu số 17 "Cung cấp, lắp đặt hệ thống thiết bị kỹ thuật đảm bảo bay" thuộc dự án Đài KSKL cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi"
226	599/NQ-HĐTV	09/11/2015	Trích khấu hao nhanh tài sản cố định.
227	600/NQ-HĐTV	06/11/2015	Kế hoạch lựa chọn đối tác và Hồ sơ mời chào giá cạnh tranh thuê tòa nhà "Cơ sở kinh doanh đa năng" tại 196 Nguyễn Sơn, Long Biên, HN.
228	602/NQ-HĐTV	10/11/2015	Bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.
229	604/NQ-HĐTV	11/11/2015	Báo cáo nghiên cứu khả thi, Thiết kế cơ sở, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Khung tiêu chuẩn áp dụng dự án đầu tư xây dựng công trình "Trạm Radar thứ cấp Quy Nhơn".
230	608/NQ-HĐTV	13/11/2015	Hồ sơ mời quan tâm của gói thầu số 01 "Tư vấn lập BCNCKT" dự án "Đài KSKL và các công trình bảo đảm hoạt động bay tại cảng HKQT Long Thành".
231	609/NQ-HĐTV	13/11/2015	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập BCNCKT dự án "Đài KSKL và các công trình bảo đảm hoạt động bay tại cảng HKQT Long Thành".
232	610/NQ-HĐTV	13/11/2015	Quy trình thông qua nội dung hồ sơ dự án "Đài KSKL và các công trình bảo đảm hoạt động bay tại Cảng HKQT Long Thành".
233	619/NQ-HĐTV	17/11/2015	Đề án thành lập các Ban Quản lý dự án khu vực
234	623/NQ-HĐTV	19/11/2015	Điều chỉnh tiến độ Dự án Đài KSKL CHKQT Cát Bi.

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
235	633/NQ-HĐTV	24/11/2015	Chỉ định thầu rút gọn gói thầu số 19 “Quan trắc biến dạng công trình” thuộc dự án “Đài KSKL Tuy Hòa”.
236	634/NQ-HĐTV	24/11/2015	Tiếp nhận dịch vụ khí tượng từ TCT Cảng Hàng không về TCT QLBN
237	635/NQ-HĐTV	24/11/2015	Phê duyệt quyết toán nhiệm vụ công ích, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2014 của Công ty TNHH Kỹ thuật QL.B.
238	636/NQ-HĐTV	24/11/2015	Giao thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án “Cơ sở làm việc Công ty QL.B miền Trung”.
239	637/NQ-HĐTV	24/11/2015	Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 của TCT.
240	638/NQ-HĐTV	24/11/2015	Kế hoạch tiết giảm chi phí quản lý Doanh nghiệp 2015 của TCTQLBN.
241	639/NQ-HĐTV	24/11/2015	Công tác cán bộ (Phó Tổng giám đốc Khánh)
242	641/NQ-HĐTV	25/11/2015	Quyết toán gói thầu số 24a-Phá dỡ nhà số 1,2,3,4 và nhà xe, tường rào, bệ móng ăng ten, sân đường, cây xanh thuộc Dự án ĐTXDCT “Trung tâm KSKL HN ATCC/HN”.
243	643/NQ-HĐTV	25/11/2015	Sửa chữa, bảo trì và thay thế máy chủ RHP và RDS LAN tại các trạm radar Nội Bài, Vinh, Cà Mau.
244	649/NQ-HĐTV	27/11/2015	Thực hiện chế độ trang phục ngành năm 2015 và phương thức thực hiện trang phục ngành năm 2016
245	652/NQ-HĐTV	27/11/2015	Điều chỉnh kế hoạch 2015 của các đơn vị trực thuộc TCT.
246	654/NQ-HĐTV	30/11/2015	Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế phân cấp của TCT.
247	660/NQ-HĐTV	03/12/2015	Quy định quản lý và khai thác hệ thống camera giám sát của TCT.
248	661/NQ-HĐTV	03/12/2015	Gói thầu số 8 “Cung cấp, lắp đặt hệ thống nguồn và điều hòa chính xác” thuộc dự án đầu tư “Trạm radar Sơn Trà”.
249	662/NQ-HĐTV	04/12/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn gói thầu số 8 “Cung cấp, lắp đặt hệ thống nguồn và điều hòa chính xác” thuộc dự án đầu tư “Trạm radar sơn trà”.
250	666/NQ-HĐTV	07/12/2015	Không thực hiện gói thầu số 26 “Di chuyển tài sản, thiết bị từ Đài KSKL cũ sang Đài KSKL mới” thuộc Dự án “Đài KSKL Cảng HKQT Cát Bi”.
251	667/NQ-HĐTV	07/12/2015	Bổ sung thiết kế chi tiết, dự toán của một số hạng mục công trình và đề cương, dự toán hạng mục “Đo tọa độ” dự án “Đài KSKL CHK QT Cát Bi”.
252	669/NQ-HĐTV	09/12/2015	Ủy quyền thực hiện quy trình, thủ tục và quyết định lựa chọn nhà thầu gói thầu số 06 “thẩm tra bản vẽ thiết kế thi công, dự toán công trình” thuộc dự án “Xây dựng Đài KSKL Thọ Xuân”.
253	672/NQ-HĐTV	09/12/2015	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của TCT.
254	673/NQ-HĐTV	09/12/2015	Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế thi đua – khen thưởng của TCT.

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
255	675/NQ-HĐTV	10/12/2015	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn gói thầu “tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi” thuộc dự án “Trạm radar thứ cấp Vinh”
256	676/NQ-HĐTV	10/12/2015	Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tuyển dụng lao động của công ty mẹ - TCT QLBVN.
257	678/NQ-HĐTV	11/12/2015	Nâng bậc lương năm 2015 đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền HĐTV quyết định.
258	692/NQ-HĐTV	16/12/2015	Phê duyệt thay đổi phương án sử dụng kính cho buồng KSKL thuộc dự án “Đài KSKL CHK QT Cát Bi”.
259	694/NQ-HĐTV	17/12/2015	Phê duyệt quyết toán “chi phí quản lý dự án, chi phí khác và các hạng mục còn lại” thuộc dự án “CSLV của các đơn vị kv sân bay Gia Lâm”.
260	696/NQ-HĐTV	18/12/2015	Trích quỹ phúc lợi nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Vn
261	698/NQ-HĐTV	21/12/2015	Công tác cán bộ (Lê Quốc Khánh)
262	699/NQ-HĐTV	23/12/2015	Phương án vay vốn tín dụng thực hiện đầu tư dự án “Trạm Radar thứ cấp Quy Nhơn” và kế hoạch lựa chọn ngân hàng cho vay vốn.
263	700/NQ-HĐTV	23/12/2015	Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 08 “Tư vấn giám sát thi công xây lắp” thuộc DA ĐTXD “CSKS tiếp cận Đà Nẵng”.
264	701/NQ-HĐTV	23/12/2015	Giá tối đa dịch vụ giám sát ADS-B năm 2016.
265	705/NQ-HĐTV	24/12/2015	Bổ sung kinh phí phục vụ chuyển đổi TWR Cát Bi vào kế hoạch năm 2015 của Công ty QLB miền Bắc.
266	714/NQ-HĐTV	25/12/2015	Kiểm soát báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2015 và tình hình thực hiện một số dự án đầu tư tại Công ty QLB miền Bắc.
267	715/NQ-HĐTV	25/12/2015	Kiểm soát báo cáo tài chính; kiểm tra tình hình thực hiện quy chế tiền lương 9 tháng đầu năm 2015 và tình hình thực hiện một số dự án đầu tư tại Công ty QLB miền Nam.
268	718/NQ-HĐTV	29/12/2015	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của TCT
269	720/NQ-HĐTV	31/12/2015	Phương án xử lý nợ không có khả năng thu hồi của các hãng hàng không quốc tế và quốc nội
270	723/NQ-HĐTV	31/12/2015	Định hướng vị trí tòa nhà mới thuộc Dự án Trung tâm KSKL HCM ATCC/HCM
271	724/NQ-HĐTV	31/12/2015	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của TCT QLBVN và các đơn vị trực thuộc
272	725/NQ-HĐTV	31/12/2015	Thực hiện may sắm trang phục ngành năm 2016 của TCT.
273	726/NQ-HĐTV	31/12/2015	Điều chỉnh kế hoạch, dự toán kinh phí tổ chức và thể lệ cuộc thi sáng tác biểu trưng, cờ truyền thống của TCT.
274	727/NQ-HĐTV	31/12/2015	Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin của TCT.



**BIỂU SỐ 05 - CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THỰC HIỆN
CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY QLB VN**
(Kèm theo Báo cáo số: **42**/BC-HĐTĐ ngày **29**/01/2016 của Tổng công ty)

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	4908/QĐ-BGTĐT	09/01/2015	Quyết định v/v phê duyệt Đề án "Huy động vốn xã hội hóa để đầu tư kết cấu hạ tầng hàng không".
2	66/QĐ-BGTĐT	15/01/2015	Quyết định v/v xử lý kỷ luật đối với ông Nguyễn Văn Thăng, Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
3	125/QĐ-BGTĐT	15/01/2015	Quyết định v/v phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2013 của viên chức quản lý TCTQLBVN
4	210/QĐ-BGTĐT	20/01/2015	Quyết định v/v cử ông Đinh Việt Thăng đi công tác nước ngoài
5	249/QĐ-BGTĐT	26/01/2015	Quyết định v/v phê duyệt quy hoạch điều chỉnh Cảng hàng không Đà Nẵng - Tỉnh Sơn La giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030
6	5129/QĐ-BGTĐT	26/01/2015	Quyết định phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực, an toàn và chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay của TCTQLBVN
7	301/QĐ-BGTĐT	29/01/2015	Quyết định v/v phê duyệt danh sách người dự thi tuyển Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty QLBN
8	347/QĐ-BGTĐT	04/02/2015	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Vinh thành cảng hàng không quốc tế giai đoạn đến năm 2030 và định hướng sau năm 2030
9	336/QĐ-BGTĐT	04/02/2015	Quyết định v/v bổ nhiệm ông Đinh Việt Thăng, giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
10	490/QĐ-BGTĐT	04/02/2015	Quyết định v/v sửa đổi Điều 7 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty QLBN ban hành kèm theo Quyết định số 3957/QĐ-BGTĐT ngày 20/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải
11	326/QĐ-BGTĐT	05/02/2015	Quyết định v/v phân loại năm 2014 đối với chức danh lãnh đạo Tổng công ty QLBN thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Giao thông vận tải
12	586/QĐ-BGTĐT	25/02/2015	Quyết định về việc trưng dụng cán bộ làm việc có thời hạn tại Vụ Quản lý doanh nghiệp.
13	631/QĐ-BGTĐT	25/02/2015	Quyết định v/v phê duyệt kết quả thi tuyển và công nhận người trúng tuyển Kỳ thi tuyển Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
14	639/QĐ-BGTĐT	02/03/2015	Quyết định v/v điều động bổ nhiệm ông Phạm Việt Dũng giữ chức Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty QLBN
15	627/QĐ-BGTĐT	05/03/2015	Quyết định v/v giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015.



TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
16	1018/QĐ-BGTVT	01/04/2015	Quyết định v/v thành lập đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với "Đài kiểm soát không lưu Nội Bài" và "Trạm radar Nội Bài".
17	1070/QĐ-BGTVT	02/04/2015	Quyết định v/v bổ sung kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải
18	1150/QĐ-BGTVT	07/04/2015	Quyết định v/v công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc
19	1274/QĐ-BGTVT	16/04/2015	Quyết định v/v Cử cán bộ đi học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp khóa I năm 2015
20	1603/QĐ-BGTVT	14/05/2015	Quyết định v/v Thôi giữ chức Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản bay Việt Nam đối với Ông Nguyễn Văn Thăng
21	1602/QĐ-BGTVT	14/05/2015	Quyết định v/v Thôi giữ chức Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản bay Việt Nam đối với Ông Nguyễn Tiên Bình
22	1593/QĐ-BGTVT	14/05/2015	Quyết định v/v bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thuộc giữ chức Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
23	1595/QĐ-BGTVT	14/05/2015	Quyết định v/v bổ nhiệm ông Bùi Trọng Nam giữ chức Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
24	1675/QĐ-BGTVT	19/05/2015	Quyết định v/v bổ nhiệm bà Trần Thị Minh Hiền, giữ chức Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, trực tiếp làm Kiểm soát viên chuyên trách tại Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
25	1783/QĐ-BGTVT	21/05/2015	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm 2015 làm căn cứ đánh giá xếp loại doanh nghiệp cho Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
26	1836/QĐ-BGTVT	27/05/2015	Quyết định v/v ban hành Kế hoạch luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý năm 2015 đối với một số cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải
27	1856/QĐ-BGTVT	28/05/2015	Quyết định v/v thành lập đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với "Đài kiểm soát không lưu Tân Sơn Nhất, Trạm radar Tân Sơn Nhất, Trạm phát Bà Qoqo
28	1952/QĐ-BGTVT	05/06/2015	Quyết định về phương án xử lý nhà, đất trong quy hoạch cảng hàng không, sân bay trên địa bàn tỉnh Phú Yên, Thanh Hóa và Bà Rịa - Vũng Tàu
29	2172/QĐ-BGTVT	19/06/2015	Quyết định v/v công bố kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2014 cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
30	2197/QĐ-BGTVT	29/06/2015	Quyết định v/v Tặng kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam"
31	2364/QĐ-BGTVT	03/07/2015	Quyết định về phương án sắp xếp lại, xử lý một số cơ sở nhà, đất trong quy hoạch cảng hàng không, sân bay trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
32	2365/QĐ-BGTVT	03/07/2015	Quyết định về phương án sắp xếp lại, xử lý một số cơ sở nhà, đất trong quy hoạch cảng hàng không, sân bay trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
33	2431/QĐ-BGTVT	13/07/2015	Quyết định Phê duyệt Kế hoạch, phương án và dự toán kinh phí diễn tập tìm kiếm cứu nạn hàng không năm 2015.
34	2532/QĐ-BGTVT	16/07/2015	phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2014 của viên chức quản lý Tổng công ty QLBN
35	2744/QĐ-BGTVT	31/07/2015	Quyết định v/v phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết của "Trạm radar Nội Bài".
36	2745/QĐ-BGTVT	31/07/2015	Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết của "Đài kiểm soát không lưu Nội Bài".
37	2734/QĐ-BGTVT	31/07/2015	thành lập Đoàn công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, hiệu quả đầu tư dự án của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
38	2729/QĐ-BGTVT	31/07/2015	Quyết định về sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của Công ty QLB miền Bắc thuộc TCTQLBN
39	2793/QĐ-BGTVT	04/08/2015	Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết của "Đài kiểm soát không lưu Tân Sơn Nhất"
40	2794/QĐ-BGTVT	04/08/2015	Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết của "Trạm radar thông tin Sơn Trà"
41	2795/QĐ-BGTVT	04/08/2015	Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết của "Đài kiểm soát không lưu - radar thông tin Vinh"
42	2791/QĐ-BGTVT	04/08/2015	Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết của "Trạm radar Tân Sơn Nhất"
43	2792/QĐ-BGTVT	04/08/2015	Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết của "Trạm radar Cà Mau"
44	2814/QĐ-BGTVT	06/08/2014	Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết của "Trạm phát Bà Quẹo"
45	3066/QĐ-BGTVT	26/08/2015	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030
46	3150/QĐ-BGTVT	03/09/2015	Quyết định Thanh tra công tác quản lý và thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình
47	3135/QĐ-BGTVT	31/08/2015	Quyết định v/v tặng Bằng khen
48	3158/QĐ-BGTVT	03/09/2015	Quyết định ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng của Bộ Giao thông vận tải
49	3219/QĐ-BGTVT	08/09/2015	Quyết định v/v tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải"
50	1388/TTg-KTTH	13/08/2015	V/v Xếp hạng Tổng công ty đặc biệt
51	3193/QĐ-BGTVT	07/09/2015	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030
52	3447/QĐ-BGTVT	24/09/2015	Quyết định về sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của Công



TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
			ty TNHH MTV Kỹ thuật QL.B thuộc Tổng công ty QL.BVN
53	3513/QĐ-BGTVT	30/09/2015	Quyết định v/v bổ sung nhân sự Ban Chỉ đạo triển khai dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành
54	3502/QĐ-BGTVT	30/09/2015	Quyết định v/v bổ sung thành viên Đoàn thanh tra công tác quản lý và thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình
55	3517/QĐ-BGTVT	30/09/2015	Quyết định về phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất trong quy hoạch sân bay trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
56	165/QĐ-BGTVT	30/09/2015	Quyết định v/v chuyển xếp lương cho viên chức quản lý
57	164/QĐ-BGTVT	30/09/2015	Quyết định v/v chuyển xếp lương cho viên chức quản lý
58	166/QĐ-BGTVT	30/09/2015	Quyết định v/v chuyển xếp lương cho viên chức quản lý
59	167/QĐ-BGTVT	30/09/2015	Quyết định v/v chuyển xếp lương cho viên chức quản lý
60	163/QĐ-BGTVT	30/09/2015	Quyết định v/v chuyển xếp lương cho viên chức quản lý
61	168/QĐ-BGTVT	30/09/2015	Quyết định v/v chuyển xếp lương cho viên chức quản lý
62	3911/QĐ-BGTVT	02/11/2015	Quyết định v/v thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo triển khai dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành
63	4262/QĐ-BGTVT	02/12/2015	Quyết định chuyển giao dịch vụ Kiểm soát mặt đất, Thủ tục bay và Thông báo tin tức HK từ Tổng công ty Cảng HKVN về TCT QL.BVN
64	4405/QĐ-BGTVT	15/12/2015	Quyết định ban hành mức giá dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý
65	4638/QĐ-BGTVT	30/12/2015	Quyết định v/v Sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất trong quy hoạch sân bay trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Bình Định và thành phố Đà Nẵng

BIỂU SỐ 06 - TỔNG HỢP TÌNH HÌNH XỬ LÝ ĐẤT THEO QĐ 09 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-HDVT ngày 01.2016 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam)

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QĐ theo QĐ-TTg 09/2007/QĐ-TTg	Đã gửi BTC nhưng BTC chưa trả lời	Đã gửi ĐP nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi ĐP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Vấn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sản bay	Ngoài QH sản bay
1	CÔNG TY MẸ Văn phòng Tổng Công ty QLB Việt Nam	10,140							Đã kê 09 (20.6.2008), CV 10759/BGTVT-TC ngày 14.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X
2	Khu đất dự án: "Cơ sở làm việc của các đơn vị khu vực sân bay Gia Lâm" -Ngách 200, đường Nguyễn Sơn, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, HN	5,294	X						QĐ số 1567/QĐ-UBND của UBND TP Hà Nội ngày 06.4.2010, cv 11377/BTC-QLCS 26.8.2010, Đã kê 09 (20.6.2008), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X
3	Khu VP làm việc và thể thao - ngách 200/5, Đường Nguyễn Sơn, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, HN.	5,885							VB 9221 ngày 31.12.2009, Đã kê 09 (20.6.2008), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QĐ theo 09/2007/QĐ-TTg	Đã gửi BTC nhưng BTC chưa trả lời	Đã trả lời, chưa gửi BTC	Đã gửi ĐP nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi ĐP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sẵn bay	Ngoài QH sẵn bay
4	Khu nhà khách (nhà công vụ) - Ngách 200, đường Nguyễn Sơn, Long Biên, HN	650								Đã tra 09 (20.6.2008), tích 111m ² cho gia đình ở Hoàng Xuân Huê theo QĐ số 1219/CAAV ngày 05.7.1997. Kê khai lại 801,25m ² của TCT theo CV số 2187/CHK-TCCB ngày 23.6.2014 của Cục HK, CV 10759/BGTVT-TC ngày 14.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị Bộ GTVT chấp thuận đề TCT kê khai lại hiện trạng đất của TCT (không bao gồm 111m ² đất và nhà của gia đình Ông Hoàng Xuân Huê) và thực hiện các bước tiếp theo theo QĐ 09/2007/QĐ-TTg		X
5	Khu vực đường băng cũ - Ngách 200/S, đường Nguyễn Sơn, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, HN.	36,375								TCT đã có CV số 2770/QLB-KH ngày 02.8.2013 đề nghị trả lại cho CVHKMB, ĐĐ tra 09 (20.6.2008), CV 10759/BGTVT-TC ngày 14.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị Bộ GTVT chấp thuận đề xuất lại với Bộ Tài chính giao CVHKMB quản lý, sử dụng	X	

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QĐ theo 09/2007/QĐ-TTg	Đã gửi BTC nhưng BTC chưa trả lãi	Đã gửi DP nhưng chưa trả lãi	Bà kiểm tra nhưng chưa gửi DP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Vấn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sẵn bay	Ngoài QH sẵn bay
6	TT Kiểm soát không lưu Hà Nội ATCC/HAN	20,566	X						QĐ số 3295/QĐ-UBND ngày 21.7.2010 của UBND TP Hà Nội. CV 11377/BTC-QLCS 26,8,2010, Đã kira 09(gồm 03 cơ sở nhà đất), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X
7	Trung tâm DVTM Quản lý bay TT Văn hóa Hàng không - Số 196, đường Nguyễn Sơn, P. Bồ Đề, Q. Long Biển, HN	14,455		X					Đã kira 09 (20.6.2008), CV 10759/JGTVT-TC ngày 14.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X
8	Trạm thu - Số 20 Ngõ 158 Nguyễn Sơn - Long Biên - HN	488		X					Đã kira 09 (20.6.2008), CV 10759/JGTVT-TC ngày 14.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X
-	Công ty QL.B Miền Bắc											

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QĐ theo 09/2007/QĐ-TTg	Đã gửi HTC nhưng BTC chưa trả lời	Đã trả lời, chưa gửi BTC	Đã gửi HTP nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi DP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QII sản hay	Ngoài QH sản hay
9	Trạm viễn thông đầu Đông - Phường Phúc Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội	9,431								Đã kira 09 (20.6.2008), CV 10759/BGTVT-TC ngày 14.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X
10	Trạm thu xã Phú Cường, Sóc Sơn	19,837		X						Đã kira 09 (03.6.2008), CV 10759/BGTVT-TC ngày 14.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMB, Cảng vụ HKMB giao đất hoặc cho Tổng Công ty QL.BVN thuê đất theo thực tế.	X	
11	Trạm ra đa SKA1.A-MPR (Rada Nội Bài)- Xã Phú Cường huyện Sóc sơn	7,168		X						Đã kira 09 (03.6.2008), CV 10759/BGTVT-TC ngày 14.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMB, Cảng vụ HKMB giao đất hoặc cho Tổng Công ty QL.BVN thuê đất theo thực tế.	X	
12	Khu vực ACC Nội Bài	3,740		X						Đã kira 09 (03.6.2008), CV 10759/BGTVT-TC ngày 14.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMB, Cảng vụ HKMB giao đất hoặc cho Tổng Công ty QL.BVN thuê đất theo thực tế.	X	

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QĐ theo 09/2007/QĐ-TTg	Đã gửi BTC nhưng BTC chưa trả lời	Đã gửi trả lời, chưa gửi BTC	Đã gửi nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa DP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sản hay	Ngoài QH sản hay
13	Trạm phát (Trạm thông tin Phú Minh)	40,820		X						Đã kra 09 (03.6.2008), CV 10759/BGTVT-TC ngày 14.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMB, Cảng vụ HKMB giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBVN thuê đất theo thực tế.	X	
14	Đại chi luy Nội Bài mới	5,716		X						Đã kra 09 (03.6.2008), CV 10759/BGTVT-TC ngày 14.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMB, Cảng vụ HKMB giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBVN thuê đất theo thực tế.	X	
15	Đội điều hành bay Cát Bi - Phường Thành Tô, Quận Hải An, TP Hải Phòng	1,634				X				QĐ số 49/QP ngày 08.01.2001 của Bộ Quốc Phòng, CV 8500/BGTVT-TC ngày 10.10.2017, Đã kra 09 (23.6.2009), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đất Quốc Phòng đề nghị Cảng vụ HKMB thực hiện nhận đất với Bộ QP sau đó giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBVN thuê đất theo thực tế.	X	
16	Đội điều hành bay Na Sản - Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	123				X				CV 8509 ngày 10.10.2012, Đã kra 09 (17.6.2009), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMB, Cảng vụ HKMB giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBVN thuê đất theo thực tế.	X	

STT	Đơn vị	Diện tích (m2)	Đã có QP theo 09/2007/QĐ-TTg	Đã gửi BTC nhưng BTC chưa trả lãi	DP đã trả lãi, chưa gửi BTC	Đã gửi DP nhưng chưa trả lãi	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi DP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Thủ xuất, kiến nghị	Trong QH sẵn bay	Ngoài QH sẵn bay
17	Đội điều hành bay Điện Biên - Phường Thanh Trường, TP Điện Biên, tỉnh Điện Biên	2,850								CV 5020 ngày 03.6.2013, Đã kéo 09 (05.6.2009), CV 5600/CHIK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMB. Cảng vụ HKMB giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBYN thuê đất theo thực tế.	X	
18	Đội điều hành bay Vinh - Xã Nghi Liên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	6,060				X				QĐ số 49/QP ngày 08.01.2001 của Bộ Quốc Phòng, CV 8513 ngày 10.10.2012, Đã kéo 09 (11.6.2009), CV 5600/CHIK-TC ngày 21.12.2012	Đất Quốc Phòng đề nghị Cảng vụ HKMB thực hiện nhận đất với Bộ QP sau đó giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBYN thuê đất theo thực tế.	X	
19	Đội điều hành bay Đồng Hới - Xã Ninh Lộc, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	7,182								CV 9108 ngày 27.12.2010, Đã kéo 09 (22.5.2008), CV 5600/CHIK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMB. Cảng vụ HKMB giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBYN thuê đất theo thực tế.	X	
20	Đài NDB và VHF Mộc Châu - Thị trấn nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	10,000	X							CV 9681/BTC-QLCS ngày 15.7.2015 của Bộ Tài chính; QĐ số 2729/QĐ-BCTVT ngày 31.7.2015 của Bộ GTVT			X
Công ty QLBYN miền Trung													

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QĐ theo 09/2007/QĐ-TTg	Đã gửi BJC nhưng BJC chưa trả lời	Đã gửi BJC nhưng chưa trả lời	Đã gửi nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi ĐP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sản bay	Ngoài QH sản bay
21	Đại chi huy Đà Nẵng - SBQT Đà Nẵng, TP Đà Nẵng	5,092	X							CV số 10200/BTC-QLCS ngày 27.7.2015 của Bộ Tài chính; QĐ số 2951/QĐ-BGTVT ngày 17.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMT, Cảng vụ HKMT giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLĐVN thuê đất theo thực tế.	X	
22	Văn phòng Trung tâm - SBQT Đà Nẵng, TP Đà Nẵng	1,155	X							CV số 10200/BTC-QLCS ngày 27.7.2015 của Bộ Tài chính; QĐ số 2951/QĐ-BGTVT ngày 17.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMT, Cảng vụ HKMT giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLĐVN thuê đất theo thực tế.	X	
23	Trạm Ra đa Sơn Trà - Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng	5,200	X							CV số 10200/BTC-QLCS ngày 27.7.2015 của Bộ Tài chính; QĐ số 2951/QĐ-BGTVT ngày 17.8.2015 của Bộ GTVT			X
24	Đại chi huy Phú Bài - SBQT Phú Bài, tỉnh Thừa Thiên Huế	4,000	X				X			QĐ 2364/QĐ-BGTVT ngày 01.7.2015	Cảng vụ đã có GCNQSDĐ. Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMT. Cảng vụ HKMT giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLĐVN thuê đất theo thực tế.	X	

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QD theo 09/2007/QĐ-TTg	Đã gửi ETC nhưng BTC chưa trả lời	Đã trả lời, chưa gửi BTC	Đã gửi nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi ĐP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sẵn bay	Ngoài QH sẵn bay
25	Nhà trực VSAT Phú Bài	500	X	X						QĐ 2364/QĐ-BGTVT ngày 01.7.2015	Cảng vụ đã có GCNQSDĐ. Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMT. Cảng vụ HKMT giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
26	Đài chỉ huy Phú Cát - Xã Cát Tân, Huyện Phú Cát, tỉnh Bình Định	1,350		X						QĐ số 2260/QP ngày 15.8.2000, 6477/BGTVT-TC ngày 17.9.2010; 8503 ngày 10.10.2014, Đã kê khai 09 (31.3.2010), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đất Quốc Phòng để nghị Cảng vụ thực hiện nhận đất với Bộ QP sau đó giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
27	Nhà trực VSAT Phú Cát	120		X						6477/BGTVT-TC ngày 17.9.2010; 8503 ngày 10.10.2014, Đã kê khai 09 (27.6.2008), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đất Quốc Phòng để nghị Cảng vụ thực hiện nhận đất với Bộ QP sau đó giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
28	Đài chỉ huy Pleiku - Sân bay Pleiku, tỉnh Gia Lai	3,013		X						6470/BGTVT-TC ngày 17.9.2010; 8503 ngày 10.10.2012, Đã kê khai 09 (10.7.2009), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMT. Cảng vụ HKMT giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	

STT	Đơn vị	Diện tích (m2)	Đã có QĐ theo 09/2007/QĐ-TTg	Đã gửi BTC nhưng BTC chưa trả lời	Đã trả lời, chưa gửi BTC	Đã gửi nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi ĐP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sản bay	Ngoài QH sản bay
29	Kho Bậu cấn Quy Nhơn – Ph. Ghềnh Ràng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	1,255				X				6477/BGTVT-TC ngày 17.9.2010; 8503 ngày 10.10.2012, Đã ktra 09 (31.3.2010), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X
30	Trạm Radar – Thông tin Quy Nhơn – Hình núi Vũng Chùa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	936	X							6477/BGTVT-TC ngày 17.9.2010; 8503 ngày 10.10.2013, Đã ktra 09 (31.3.2010), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X
31	Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai (Dự án đang xây dựng.)	22,000	X							QĐ 2356/QĐ-BGTVT ngày 01.7.2015	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMT. Cảng vụ HKMT giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
32	Công ty QL B miễn Nam Trụ sở Công ty Quản lý bay miễn Nam - 22 Trần Quốc Hoàn, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	62,133	X							Bộ TC đã phê duyệt theo CV số 6671/ĐTC-QLCS ngày 25.5.2010, Bộ GTVT đã ktra, CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QĐ theo QĐ/2007/QĐ-TTg	Đã gửi RTC nhưng chưa trả lời	DP đã trả lời, chưa gửi RTC	Đã gửi BP nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa DP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sản hay	Người QH sản hay
33	Khu đất 58 Trường Sơn - S8 Trường Sơn, phường 2, Q. Tân Bình, TP HCM	19,843	X							Bộ TC đã phê duyệt theo CV số 6671/BTC-QLCS ngày 25.5.2010, Bộ GTVT đã करा, CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X
34	Dài TW/R Tân Sơn Nhất - SBQT Tân Sơn Nhất	3,025	X							CV số 13837/BTC-QLCS ngày 05.10.2015 của Bộ Tài chính	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN, Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBVN thuê đất theo thực tế.	X	
35	Trạm thu Ba Quạc - Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	60,145	X							CV số 13837/BTC-QLCS ngày 05.10.2015 của Bộ Tài chính	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X
36	Ka da Tân Sơn Nhất (cũ) - SBQT Tân Sơn Nhất	4,838	X							CV số 13837/BTC-QLCS ngày 05.10.2015 của Bộ Tài chính	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN, Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBVN thuê đất theo thực tế.	X	

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QP theo QĐ-17/09/2007/QĐ-TTg	Đã gửi BTC nhưng BTC chưa trả lời	Đã gửi ĐP nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi ĐP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sản hay	Ngoài QH sản hay
37	Đài TWR Buôn Ma Thuột - Sân bay Buôn Ma Thuột, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	900	X						Bộ TC đã phê duyệt theo CV 5712/BTC-QLCS ngày 08.5.2013, Đã ktra 09 (30.6.2008), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Cảng vụ đã có GCNQSDĐ. Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
38	Đài VSAT Buôn Ma Thuột - Sân bay Buôn Ma Thuột, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	100	X						Bộ TC đã phê duyệt theo CV 5712/BTC-QLCS ngày 08.5.2013, Đã ktra 09 (30.6.2008), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Cảng vụ đã có GCNQSDĐ. Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
39	Đài TWR Cam Ranh - Sân bay Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà	20.000		X					5020 ngày 3.6.2013, CV đã có GCNQSDĐ, Đã ktra 09 (01.7.2008), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Cảng vụ đã có GCNQSDĐ. Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
40	Đài VSAT Nha Trang - Sân bay Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà	100			X				5020 ngày 3.6.2013, Đã ktra 09 (01.7.2008), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012		X	

SIT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QĐ theo 09/2007/QĐ-TTg	Đã gửi BTC nhưng BTC chưa trả lời	Đã trả lời, chưa gửi BTC	Đã gửi nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi đi	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Dề xuất, kiến nghị	Trong QH sân bay	Ngoài QH sân bay
41	Đài TWR Cà Mau - Sân bay Cà Mau, tỉnh Cà Mau	1,800	X	X					7989 ngày 12.11.2010, Đã kèm 09 (09.7.2009), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Cảng vụ đất có GCNQSDĐ. Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X		
42	Ra địa Cà Mau - Sân bay Cà Mau, tỉnh Cà Mau	4,900	X	X					7989 ngày 12.11.2010, Đã kèm 09 (09.7.2009), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Cảng vụ đất có GCNQSDĐ. Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X		
43	Đài TWR Rạch Giá - Sân bay Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	625	X						CV số 10200/BTC-QLCS ngày 27.7.2015 của Bộ Tài chính; QĐ số 2951/QĐ-BGTVT ngày 17.8.2015 của Bộ GTVT	Cảng vụ đất có GCNQSDĐ. Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X		
44	Đài KSKL Phú Quốc- Sân bay Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	4,900	X						12244/BTC-QLCS ngày 03.9.2015 của Bộ Tài chính; QĐ số 3517/QĐ-BGTVT ngày 30.9.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X		

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QĐ theo QĐ/2007/QĐ-TTg	Đã gửi BTC nhưng BTC chưa trả lời	Đã trả lời, chưa gửi BTC	Đã gửi ĐP nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi ĐP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sản hay	Ngoài QH sản hay
50	Đài Radar Tân Sơn Nhất (mới) Q. Tân Bình- TPHCM	2,000	X							CV số 13837/BTC-QLCS ngày 05.10.2015 của Bộ Tài chính	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
51	Đài KSKL Tuy Hòa	15,593	X							CV số 5825/BTC-QLCS ngày 05.5.2015 của Bộ Tài chính; QĐ số 1952/QĐ-BC/VT ngày 01.6.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
52	Đài KSKL Cảng HKQT Tân Sơn Nhất	2,600	X							CV số 13837/BTC-QLCS ngày 05.10.2015 của Bộ Tài chính	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
II	CÔNG TY CON - Công ty TNHH kỹ thuật QLB									Đã ktra 09 (20.6.2008), CV 10759/BGTVT-TC ngày 14.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng.		X
53	Cơ sở sản xuất và cung cấp dịch vụ - Phường Phức Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội	9,838		X									

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QĐ theo QĐ/2007/QĐ-TTg	Đã gửi BTC nhưng BTC chưa trả lời	Đã trả lời, chưa gửi BTC	Đã gửi nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi ĐP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sản bay	Ngoài QH sản bay
54	Đại DVOR/DME Nội Bài	5,955		X						Đã kra 09 (03.6.2008), CV 10759/BGTVT-TT ngày 14.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ, Cảng vụ HKMB giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
55	Nhà trực Đại DVOR/DME Nội Bài	486								Đã kra 09 (03.6.2008), CV 10759/BGTVT-TT ngày 14.8.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMB, Cảng vụ HKMB giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
56	Đại DVOR/DME Đà Nẵng - SBQT Đà Nẵng, TP Đà Nẵng	494	X							CV số 10200/BTC-QLCS ngày 27.7.2015 của Bộ Tài chính; QĐ số 2951/QĐ-BGTVT ngày 17.8.2015 của Bộ GTVT	Đất Quốc Phòng đề nghị Cảng vụ thực hiện nhận đất với Bộ QP sau đó giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
57	Đại DVOR/DME Phú Bài - SBQT Phú Bài, tỉnh Thừa Thiên Huế	730		X						Đã kra 09 (27.6.2008), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Cảng vụ đã có GCNQSDĐ. Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMB, Cảng vụ HKMB giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QĐ theo QĐ-ĐT/09/2007/QĐ-TTg	Đã gửi BTC nhưng BTC chưa trả lời	Đã trả lời, chưa gửi BTC	Đã gửi DP nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi DP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sân bay	Ngoài QH sân bay
58	Đài DVOR/DME Phú Cát - Xã Cát Tân, Huyện Phú Cát, tỉnh Bình Định	429				X				Đã kra 09 (24.12.2009), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Cảng vụ đã có GCNQSDĐ. Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMB. Cảng vụ HKMB giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
59	Đài VOR/DME Tân Sơn Nhất - SRQT Tân Sơn Nhất	14,400	X							CV số 13837/BTC-QLCS ngày 05.10.2015 của Bộ Tài chính	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
60	Đài VOR/DME Cam Ranh - Sân bay Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà	2,035		X						Đã kra 09 (01.7.2008), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Cảng vụ đã có GCNQSDĐ. Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
61	Đài VOR/DME Côn Sơn - Huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	2,500								8954 ngày 20.12.2010, Đã kra 09 (24.3.2010), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012.	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QĐ theo 09/2007/QĐ-TTg	Hà gửi BTC nhưng BTC chưa trả lời	Đã trả lời, chưa gửi BTC	Đã gửi BP nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi BP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sản hay	Ngoài QH sản hay
62	Đài NDB Long Khánh - Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	3.900		X						7989 ngày 12.11.2010, Đã kéo 09 (25.3.2010), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X
63	Đài VOR/DME Phan Thiết - TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	4.792	X							Bộ TC đã phê duyệt theo CV số 5712/BTC-QLCS ngày 08.5.2013, Đã kéo 09 (15.3.2010), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012			X
64	Đài VOR/DME Liên Khương - Sân bay Liên Khương, tỉnh Lâm Đồng	900	X							Bộ TC đã phê duyệt theo CV số 5712/BTC-QLCS ngày 08.5.2013, Đã kéo 09 (17.12.2009), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN, Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QL.BVN thuê đất theo thực tế.		X
65	Đài NDB và DVOR/DME Nam Hà - Xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	5.025	X							CV số 12167/BTC-QLCS ngày 01.9.2015 của Bộ Tài chính	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QĐ theo 09/2007/QĐ-TTg	Đã gửi BTC nhưng BTC chưa trả lời	Đã trả lời, chưa gửi BTC	Đã gửi nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi ĐP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sản hay	Ngoài QH sản hay
66	Đài VOR/DME Buôn Ma Thuột, Sân bay Buôn Ma Thuột, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	855	X							Đất trong QH sản hay, Bộ TC đã phê duyệt theo CV số 5712/BTC-QLCS ngày 08.5.2013, đã kê khai 09 (30.6.2008), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Cảng vụ đã có GCNQSDĐ. Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế.	X	
67	Đài DVOR/DME đầu Tây sân bay Nội Bài (Vĩnh Phúc)	2,115				X					Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X
68	Đài DVOR/DME Điện Biên-CHK Điện Biên Phủ- Tỉnh Điện Biên	2,533	X							CV 5020 ngày 03.6.2013, đã kê khai 09 (05.6.2009), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng		X
69	Đài DVOR/DME Cát Bi-CHK Cát Bi-TP. Hải Phòng	900								QĐ số 49/QP ngày 08.01.2001 của Bộ Quốc Phòng, đã kê khai 09 (23.6.2009), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đất Quốc Phòng đề nghị Cảng vụ thực hiện nhận đất với Bộ QP sau đó giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBNV thuê đất theo thực tế		X

STT	Đơn vị	Diện tích (m ²)	Đã có QĐ theo QĐ-TT/g	Đã gửi BTC nhưng BTC chưa trả lời	Đã trả lời, chưa gửi BTC	Đã gửi ĐP nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi ĐP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sản hay	Ngoài QH sản hay
70	Đài DVOR/DME Vinh- TP Vinh, Tỉnh Nghệ An	900								QĐ số 49/QP ngày 08.01.2001 của Bộ Quốc Phòng, Đã kra 09 (11.6.2009), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đất Quốc Phòng đề nghị Cảng vụ thực hiện nhận đất với Bộ QP sau đó giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBYN thuê đất theo thực tế	X	
71	Đài DVOR/DME Đồng Hới	2.000								Đã có GCNQSDĐ số A1719717 ngày 24.3.2008, Đã kra 09 (24.3.2008), CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMB, Cảng vụ HKMB giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBYN thuê đất theo thực tế.	X	
72	Đài DVOR/DME Cần Thơ- SB Cần Thơ, TP. Cần Thơ	9.900								Đã mới cấp sau kra 09	Đất Quốc Phòng đề nghị Cảng vụ thực hiện nhận đất với Bộ QP sau đó giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBYN thuê đất theo thực tế	X	
73	Đài DVOR/DME Phú Quốc (cũ)- Tỉnh Kiên Giang	900								Đã kra 09 ngày 28.12.2008, CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN, Cảng vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBYN thuê đất theo thực tế.		

STT	Đơn vị	Diện tích (m2)	Đã có QĐ theo 09/2007/QĐ-TTg	Đã gửi BTC nhưng BTC chưa trả lời	Đã trả lời, chưa gửi BTC	Đã gửi DP nhưng chưa trả lời	Đã kiểm tra nhưng chưa gửi ĐP	Đã kê khai, Bộ GTVT chưa kiểm tra	Đơn vị chưa kê khai	Văn bản pháp lý	Đề xuất, kiến nghị	Trong QH sẵn hay	Ngoài QH sẵn hay
74	Đài DVOR/DME Phú Quốc (mới)- Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	15,768	X							CV số 12244/BTC-QLCS ngày 03.9.2015 của Bộ Tài chính; QĐ số 3517/QĐ-BGTVT ngày 30.9.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMN. Công vụ HKMN giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBYN thuê đất theo thực tế.	X	
75	Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh- 58 Trường Sơn, Q. Tân Bình- TPHCM	1,265	X							Bộ TC đã phê duyệt theo CV số 6671/BTC-QLCS ngày 25.5.2010, Bộ GTVT đã ký, CV 5600/CHK-TC ngày 21.12.2012	Đề nghị giao TCT quản lý, sử dụng	X	
76	Đài DVOR/DME Pleiku- cảng hàng không Pleiku, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai	2,525								Biên bản bàn giao đất với Bộ QP sau ngày 26.3.2020	Đài Quốc Phòng đề nghị Cảng vụ thực hiện nhận đất với Bộ QP sau đó giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBYN thuê đất theo thực tế	X	
77	Đài DVOR/DME Thọ Xuân- Sân bay Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	3,090	X							CV số 5825/BTC-QLCS ngày 05.5.2015 của Bộ Tài chính; QĐ số 1952/QĐ-BGTVT ngày 01.6.2015 của Bộ GTVT	Đề nghị giao đất cho Cảng vụ HKMB. Cảng vụ HKMB giao đất hoặc cho Tổng Công ty QLBYN thuê đất theo thực tế.	X	
Tổng cộng		591,517											

BIỂU SỐ 07 - DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Báo cáo số: **42/BC-HDTV** ngày **29/01/2016** của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam)

TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GIÁ TRỊ	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
I. Dự án đã nghiệm thu hoàn thành, thực hiện quyết toán			1,978,731,890		
1	Trung tâm kiểm soát không lưu Hà Nội	QI/2009-QII/2015	750,972,061	Không áp dụng	Đang quyết toán
2	Đài KSKL Cảng HK quốc tế Nội Bài	QIII/2008-QI/2013	545,200,000	Sân bay Nội Bài	Đang quyết toán
3	Đài KSKL Cảng HK quốc tế Tân Sơn Nhất	QIV/2009-QII/2013	400,637,000	Sân bay Tân Sơn Nhất	Đang quyết toán
4	Cơ sở làm việc các đơn vị khu vực sân bay Gia Lâm	QI/2008-QIII/2013	272,322,829	Sân bay Gia Lâm	Đang quyết toán
5	Hệ thống AMHS (Phần cứng)	2013-2015	9,600,000	Tổng công ty	Đang quyết toán
II. Dự án chuyển tiếp			2,891,525,737		
1	Trung tâm kiểm soát không lưu Hồ Chí Minh (Vốn: TCT + VTM)	QIII/2015 – QIV/2019	825,000,000	AACC	Đang thực hiện công tác CBĐT
2	Cơ sở kiểm soát tiếp cận Đà Nẵng (APP/DAN) (Vốn: TCT + VTM)	QIII/2014-QII/2017	310,665,515	Sân bay Đà Nẵng	Đang trong quá trình thực hiện dự án
3	Đài KSKL Thọ Xuân	QI/2015-QIV/2017	95,257,774	Sân bay Thọ Xuân	Đang trong quá trình thực hiện dự án
4	Đài KSKL Cát Bi	QIV/2013-QI/2016	78,900,000	Sân bay Cát Bi	Đang trong quá trình thực hiện dự án
5	Đài KSKL Phú Cát (mới).	QI/2015-QIV/2017	90,000,000	Sân bay Phú Cát	Đang thực hiện công tác CBĐT
6	Đài KSKL Buôn Mê Thuột	QIV/2014-QIII/2016	39,681,000	Sân bay BMT	Đang trong quá trình thực hiện dự án



TT	NỘI DUNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GIÁ TRỊ	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
7	Dài KSKL Tuy Hòa (Vốn: TCT + VTM)	Sân bay Tuy Hòa	QI/2014-QIII/2016	64,400,000	Không áp dụng	Đang trong quá trình thực hiện dự án
8	Trạm radar sơ cấp, thứ cấp Nội Bài	Sân bay Nội Bài	2016-2018	200,000,000	Không áp dụng	Đang thực hiện công tác CBĐT
9	Trạm radar thứ cấp Vinh	Sân bay Vinh	2016-2018	180,000,000	Không áp dụng	Đang thực hiện công tác CBĐT
10	Trạm radar thứ cấp Cà Mau	Sân bay Cà Mau	2016-2018	180,000,000	Không áp dụng	Đang thực hiện công tác CBĐT
11	Trạm radar thứ cấp Quy Nhơn (Vốn: TCT + VTM)	Sân bay Quy Nhơn	QIV/2015-QI/2018	150,000,000	Không áp dụng	Đang trong quá trình thực hiện dự án
12	Trạm radar sơ cấp, thứ cấp Cam Ranh (Vốn: TCT + VTM)	Sân bay Cam Ranh	2016-2018	200,000,000	Không áp dụng	Đang thực hiện công tác CBĐT
13	Trạm radar Sơn Trà	Sơn Trà	QIV-2013-QI/2016	217,223,000	Không áp dụng	Đang trong quá trình thực hiện dự án
14	Cơ sở làm việc Công ty Quản lý bay miền Trung.	Đà Nẵng và khu vực SBEP	QI/2015-QII/2018	165,072,000	Không áp dụng	Đang thực hiện công tác CBĐT
15	Hệ thống VHF A/G cho TWR, APP Đà Nẵng và thay thế các máy VHF A/G cho các Đài KSKL Phú Bài, Chu Lai, Phù Cát, Pleiku	Đà Nẵng, Huế	QIV/2015-QIII/2016	28,876,716	Không áp dụng	Đang trong quá trình thực hiện dự án
16	Thiết lập hệ thống VHF A/G và các thiết bị phụ trợ tại Đài KSKL Chu Lai phục vụ cho phân khu ủy quyền của ACC Hà Nội.	Sân bay Chu Lai	QIII/2015-QII/2016	9,996,000	Không áp dụng	Đang trong quá trình thực hiện dự án
17	VHF tần số dự phòng cho phân khu 3, 4,5	Trạm Radar Cà Mau, Tân Sơn Nhất, Vũng Chua	QIV/2014 - QIII/2016	12,000,000	Không áp dụng	Đang thực hiện công tác CBĐT
18	Thiết bị ghép kênh, modem vệ tinh tuyến VSAT, cáp quang Sơn Trà - ACC HCM và Quy Nhơn - Đà Nẵng.	Sơn Trà, Quy Nhơn, ACC HCM	QI/2015-QII/2016	10,782,155	Không áp dụng	Đang trong quá trình thực hiện dự án
27	Cơ sở dữ liệu địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (eTOD) khu vực 2 sân bay quốc tế Nội Bài, sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất	Nội Bài, Tân Sơn Nhất	QIV/2013-QII/2016	13,445,000	Không áp dụng	Đang trong quá trình thực hiện dự án
44	Đầu cuối Monitor cho các sân bay địa phương	Công ty QLMBM	QI/2015-QIV/2016	20,226,577	Không áp dụng	Đang thực hiện công tác CBĐT

STT	NỘI DUNG	ĐIỂM ĐẾN	THỜI GIẠN THỰC HIỆN	ƯỚNG GIÁ TRỊ	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
III	Dự án đăng ký mới	Tổng công ty	Triển khai từ QII/2016	1,807,978,000		
1	Dài KSKL và các công trình đảm bảo hoạt động bay tại cảng hàng không quốc tế Long Thành	Tổng công ty	Triển khai từ QII/2016	1,620,000,000	Không áp dụng	Đang thực hiện công tác CBĐT
2	Xây dựng mới đài KSKL Rạch Giá (CBĐT)	Rạch Giá	QI/2016 – QII/2019	65,000,000	Không áp dụng	Đang thực hiện công tác CBĐT
3	Nâng cấp hệ thống thông báo tin tức hàng không tự động (Hệ thống AIS) lên AIXM 5.1 (CBĐT)	Trung tâm TBTHK	QI/2016-QIV/2017	29,533,000	Không áp dụng	Đang thực hiện công tác CBĐT
4	Cơ sở dữ liệu địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (eTOID) khu vực 2 sân bay Phú Bài, Đà Nẵng (CBĐT)	Phụ Bài, Đà Nẵng	QI/2016-QIV/2017	13,445,000	Không áp dụng	Đang thực hiện công tác CBĐT
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành sân xuất (CBĐT)	Tổng công ty	QI/2016-QIV/2017	80,000,000	Không áp dụng	Đang thực hiện công tác CBĐT
	TỔNG CỘNG			6,678,235,627		



BIỂU SỔ 08 - DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2011-2015
(Kèm theo Báo cáo số: **42**/BC-HĐTV ngày: **28/01/2016** của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam)

TT	TÊN DỰ ÁN	NGUỒN VỐN	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				NHÓM DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG MỨC ĐT DỰ TOÁN
			CẤP QUẢN LÝ	CHỨC QUẢN LÝ	SỐ NGÀY QUYẾT ĐỊNH				
1	Trạm VHF Sơn Trà, Vũng Chùa	TCT	Hội đồng thành viên	GD CT QLBMN	QĐ: 4000/QĐ-BDB ngày 23/12/2009	C	QIII/2009 - QIII/2011	5,063	
2	4 máy thu phát VHF dải tần 188-119,975 công suất phát 10-25W	TCT	Hội đồng thành viên	GD CT QLBMN	QĐ: 1929/QĐ-BDB ngày 23/08/2010	C	QII/2010-QIII/2011	1,087	
3	Hệ thống Simulator	TCT	Hội đồng thành viên	GD CT QLBMN	QĐ: 1767/QĐ-QLB ngày 19/08/2008	C	QIII/2009 - QIII/2011	41,296	
4	Trang cường dãn bảo an định tại ACCOC HCM	TCT	Hội đồng thành viên	GD CT QLBMN	QĐ: 1057/QĐ-BDB ngày 20/05/2010	C	QIII/2009 - QIV/2012	4,042	
5	Cung cấp và lắp đặt trang máy cho TWR/CM-TWR/CS	TCT	Hội đồng thành viên	GD CT QLBMN	QĐ: 1197/QĐ-BDB ngày 08/06/2010	C	QII/2010-QIII/2011	1,691	
6	Hoàn thiện hệ thống chống sét và hệ thống nguồn tại trạm hạ Qugo	TCT	Hội đồng thành viên	GD CT QLBMN	QĐ: 250/QĐ-HĐTV ngày 25/05/2011	C	QIV/2010 - QIV/2012	627	
7	Máy phân tích phổ vạch tay giải tần > 10 MHz	TCT	Tổng Giám đốc	GD CT QLBMN	QĐ: 204/QĐ-HĐTV ngày 29/04/2011	C	QII/2011-QIV/2011	454	
8	Xây dựng đường vào đài KSKL Liên Khương	TCT	Tổng Giám đốc	GD CT QLBMN	QĐ: 09/QĐ-HĐTV ngày 11/01/2011	C	QI/2011-QIV/2011	455	
9	Hệ thống VHF 124.55 MHz Sơn Trà	TCT	Hội đồng thành viên	GD CT QLBMT	QĐ: 25/QĐ-HĐTV ngày 17/01/2011	C	QIII/2010-QIII/2011	825	
10	Máy ghi âm 16 kênh cho đài KSKL Tuy Hòa	TCT	Hội đồng thành viên	GD CT QLBMT	QĐ: 485/QĐ-HĐTV ngày 13/09/2011	C	QII/2011-QIV/2011	422	
11	Thay thế hệ thống UPS cho trạm radar-thông tin Qui Nhơn	TCT	Hội đồng thành viên	GD CT QLBMT	QĐ: 504/QĐ-HĐTV ngày 28/09/2011	C	QII/2011-QIV/2011	1,163	
12	Xe ô tô 16 chỗ	TCT	Tổng Giám đốc	GD CT QLBMT	QĐ: 2394/QĐ-QLB ngày 04/10/2012	C	QII/2012-QIV/2012	703	
13	02 máy ghi âm 16 kênh TT HD DHB	TCT	Tổng Giám đốc	Giám đốc TT HDDHB	QĐ: 285/QĐ-HĐTV ngày 10/6/2011	C	QIV/2010-QI/2012	588	
14	Thiết lập hệ thống thông tin GLM-BMA thay thế đường truyền viba TT HD DHB	TCT	Hội đồng thành viên	Giám đốc TT HDDHB	QĐ: 1812/QĐ-QLB ngày 12/08/2010	C	QI/2010-QIII/2011	779	
15	TT HD DHB (ở ACC/HAN, ACC/HCM AFP/ DAN, cảng HK MR, MT, MN, giữa TT PHTKCN với các TT TKCN	TCT	Tổng Giám đốc	Giám đốc TT HDDHB	QĐ: 747/QĐ-QLB ngày 11/04/2011	C	QI/2011-QIV/2011	172	
16	Máy phân tích phổ TT HD DHB	TCT	Tổng Giám đốc	Giám đốc TT HDDHB	QĐ: 78/QĐ-QLB ngày 11/01/2012	C	QIII/2011-QIII/2012	700	
17	Mua sắm thiết bị đo TT HD DHB	TCT	Tổng Giám đốc	Giám đốc TT HDDHB	QĐ: 1859/QĐ-BDB ngày 16/8/2010	C	QIII/2010-QII/2011	504	



TT	TÊN DỰ ÁN	NGUỒN VỐN	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ			THỜI GIAN THỰC HIỆN	NIÊM DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐT/ DỰ TOÁN
			CẤP QĐ ĐẦU TƯ	CẤP ĐẦU TƯ	SỐ NGÀY QUYẾT ĐỊNH			
18	03 máy ghi âm 16 kênh QL.BMB	TCT	Tổng Giám đốc	GD CT QL.BMB	QĐ: 448/QĐ-HĐTV ngày 15/08/2011	QI/2011-QII/2012	C	790
19	Lắp đặt tuyến cáp nguồn cho trạm thu Công ty QL.BMB	TCT	GD CT QL.BMB	GD CT QL.BMB	QĐ: 2687/QLBMB ngày 24/11/2011	QI/2012-QIV/2012	C	315
20	Thiết bị đo trở đường truyền cho hệ thống VHF offset	TCT	Tổng Giám đốc	GD CT QL.BMB	QĐ: 983/QĐ-QLB ngày 07/05/2012	QI/2012-QIV/2012	C	270
21	02 khối ghép kênh Kilomux tuyến truyền dẫn ACC/HAN-Vinh	TCT	Tổng Giám đốc	GD CT QL.BMB	QĐ: 393/QĐ-HĐTV ngày 12/7/2011	QI/2011-QIV/2011	C	400
22	Xe đồ 30 chỗ	TCT	Hội đồng thành viên	GD CT QL.BMB	QĐ: 78/QĐ-HĐTV ngày 27/06/2011	QI/2011-QII/2011	C	1,043
23	Xây mới khu nhà để xe Công ty Quản lý bay miền Bắc	TCT	GD CT QL.BMB	GD CT QL.BMB	QĐ: 136/QĐ-HĐTV ngày 30/11/2010	QI/2012-QII/2012	C	94
24	Cải tạo, sửa chữa nhà để xe thành nhà làm việc văn phòng Cty QL.BMB	TCT	Tổng Giám đốc	GD CT QL.BMB	QĐ: 2806/QĐ-QLB ngày 23/11/2010	QI/2012-QIV/2012	C	356
25	Tự động hóa dịch vụ TRFTHK	TCT	Hội đồng thành viên	Giám đốc TTBTTHK	QĐ: 3038/QĐ-QLB ngày 14/09/2005	QIV/2005-QI/2011	B	49,586
26	Đầu tư bộ CONVERTER FPL 2012 CHO AACC/HCM	TCT	Tổng Giám đốc	GD CT QL.BMN	QĐ: 521/QĐ-QLB ngày 19/03/2012	QI/2011-QIV/2012	C	5,500
27	Thiết bị VHF 120,9 tại trạm thông tin Cá Mau	TCT	Tổng Giám đốc	GD CT QL.BMN	QĐ: 1512/QĐ-QLB ngày 22/06/2012	QII/2012-QIV/2013	C	2,995
28	Bản đồ số địa hình Việt Nam	TCT	Tổng Giám đốc	Giám đốc TTBTTHK	QĐ: 2775/QĐ-QLB ngày 05/12/2011	QI/2011-QIV/2012	C	2,611
29	Phá dỡ, di chuyển, xây dựng lại công trình, vật thể kiến trúc thuộc trụ sở Tổng công ty nằm trong phạm vi GPMB Dự án đường 22m cửa quận Long Biên	TCT	Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc	QĐ: 2496/QĐ-QLB ngày 08/10/2012	QIV/2012-QI/2013	C	1,050
30	Thay thế 02 máy phát điện cho đài chỉ huy Phó Cát	TCT	Tổng Giám đốc	GD CT QL.BMT	QĐ: 315/QĐ-QLB ngày 28/06/2011	QI/2011-QII/2012	C	1,554
31	Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008	TCT	Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc	QĐ: 4019/QĐ-BĐB ngày 24/12/2009	QI/2009-QIV/2013	C	1,178
32	Đài KSKL cảng HK Liên Khương	TCT	Hội đồng thành viên	GD CT QL.BMN	QĐ: 2201/QĐ-BĐB ngày 27/10/2008	QI/2008-QIV/2010	C	33,591
33	Đài KSKL cảng HK Chơn Lai	TCT	Tổng Giám đốc	GD CT QL.BMT	QĐ: 2588/QĐ-QLB ngày 15/11/2011	QI/2009-QII/2013	C	19,567
34	Đầu tư đảm bảo điều hành bay sân bay Thọ Xuân	TCT	Tổng Giám đốc	GD CT QL.BMB	QĐ: 4484/QĐ-QLB ngày 24/9/2014	QI/2014-QIV/2014	C	2,568
35	Cột angrèn tự đứng cao 45m tại ACC Hà Nội	TCT	Tổng Giám đốc	GD CT QL.BMB	QĐ: 2544/QĐ-QLB ngày 27/5/2014	QI/2014-QIV/2014	C	1,000
36	Nội thất cho Trung tâm KSKL Hà Nội	TCT	Tổng Giám đốc	GD CT QL.BMB	QĐ: 142/QĐ-HĐTV ngày 25/3/2014	QI/2014-QIV/2014	C	13,177

TT	TÊN DỰ ÁN	NGUỒN VỐN	CẤP QUẢN LÝ		QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ		NHÓM DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG MỨC Đ TƯ DỰ TOÁN
			Tổng Giám đốc	CHỦ ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	SỐ NGÀY QUYẾT ĐỊNH			
37	02 máy ghi âm cho sân bay Cát Bi, Vinh	TCT	Tổng Giám đốc	GB CT	QĐ: 1012/QĐ-QLB ngày 19/3/2014	C	QI/2014-QIV/2014	650	
38	Xây dựng nhà đặt máy phát điện dự phòng Trạm viễn thông đầu Đông	TCT	Tổng Giám đốc	GB CT	QĐ: 1233/QĐ-QLB ngày 31/7/2014	C	QI/2014-QIV/2014	445	
39	Tổng đài nội bộ và cáp thông tin cho đài KSKL Đà Nẵng	ICT	Tổng Giám đốc	GB CT	QĐ: 763/QĐ-QLB ngày 25/02/2014	C	QIII/2013-QIV/2014	1,663	
40	02 máy ghi âm cho sân bay địa phương	TCT	Tổng Giám đốc	GB CT	QĐ: 1898/QĐ-QLB ngày 15/04/2014	C	QI/2014-QIV/2014	635	
41	Lắp đặt hệ thống camera giám sát, quan sát khu bay tại Đài KSKL Phú Bài	TCT	Tổng Giám đốc	GB CT	QĐ: 1147/QĐ-QI.BMT ngày 09/10/2014	C	QII/2014-QIV/2014	497	
42	02 máy ghi âm cho TWR Liên Khương, Cần Thơ	TCT	Tổng Giám đốc	GB CT	QĐ: 963/QĐ-QLB ngày 14/03/2014	C	QII/2014-QIV/2014	653	
43	Đầu tư tuyến cáp quang dự phòng từ Đài KSKL Nội Bài đi K4	TCT	Tổng Giám đốc	TGD ủy quyền cho GĐĐV		C	2014 - 2015	1,145	
44	Máy đo độ sâu điều chế	TCT	Tổng Giám đốc	TGD ủy quyền cho GĐĐV		C	2014 - 2015	550	
45	Máy phát sóng RF (VHF)	TCT	Tổng Giám đốc	TGD ủy quyền cho GĐĐV		C	2014 - 2015	900	
46	Đường vào Đài KSKL Phú Quốc	TCT	Tổng Giám đốc	TGD ủy quyền cho GĐĐV		C	2014 - 2015	3,000	
47	VHF dự phòng cho phân khu 3, 4, 5	TCT	Tổng Giám đốc	TGD ủy quyền cho GĐĐV		C	2014 - 2015	12,000	
48	Xe xe 7 chỗ phục vụ công tác TKCN	TCT	Tổng Giám đốc	TGD ủy quyền cho GĐĐV		C	2014 - 2015	3,024	
49	01 UPS 20 kVA thay hỏng tại Bà Quẹo	TCT	Tổng Giám đốc	TGD ủy quyền cho GĐĐV		C	2014 - 2015	883	
50	Hệ thống tủ phân phối và tuyến cáp song song từ hệ thống UPS hiện hữu đến dự phòng	TCT	Tổng Giám đốc	TGD ủy quyền cho GĐĐV		C	2014 - 2015	1,230	
51	63 máy VHF XU 4200, tần số 118.25 cho sân bay Cam Ranh và dự phòng cho các sân bay địa phương.	TCT	Tổng Giám đốc	TGD ủy quyền cho GĐĐV		C	2014 - 2015	2,263	

TT	TÊN DỰ ÁN	NGUỒN VỐN	CẤP QD ĐẦU TƯ		QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ		NHÓM DỰ ÁN	THỜI GIẠN THỰC HIỆN	TỔNG MỨC Đ TƯ/ DỰ TOÁN
			CẤP QD ĐẦU TƯ	CHỈ DẪU TƯ	SỐ, NGÀY QUYẾT ĐỊNH				
52	Thiết lập tuyến AIDC giữa Hà Nội - Hồ Chí Minh	TCT	Tổng Giám đốc	TGD ủy quyền cho GDDV		C	2014 - 2015	1,000	
53	Thiết lập tuyến AIDC giữa Hồ Chí Minh - Singapore	TCT	Tổng Giám đốc	TGD ủy quyền cho GDDV		C	2014 - 2015	1,000	
54	Đài KSKL cảng HK Nội Bài	TCT	Hội đồng thành viên	Tổng Giám đốc	QĐ: 2559/QĐ-QI.B ngày 14/11/2011	B	QIII/2008-QI/2013	545,209	
55	Đài KSKL cảng HK Phú Quốc mới	TCT	Hội đồng thành viên	Tổng Giám đốc	QĐ: 1097/QĐ-BĐH ngày 26/5/2010	B	QI/2010-QIV/2012	58,613	
56	Đài KSKL cảng HK Tân Sơn Nhất	TCT	Hội đồng thành viên	Tổng Giám đốc	QĐ: 186/QĐ-HĐTV ngày 13/9/2011	B	QIV/2009-QII/2013	400,637	
57	Đài KSKL cảng HK Cần Thơ	TCT	Hội đồng thành viên	GĐ CT QLBMN	QĐ: 2319/QĐ-QLB ngày 11/11/2011	C	QIV/2008-QIV/2012	44,849	
58	Trung tâm kiểm soát không lưu Hà Nội (ATCC/HAN)	TCT	Hội đồng thành viên	Tổng Giám đốc	QĐ: 2026/QĐ-HĐTV ngày 14/7/2009	B	QI/2009-QI/2015	710,155	
59	Trạm Radar sơ cấp, thứ cấp Tân Sơn Nhất	TCT	Hội đồng thành viên	GĐ CT QLBMN	QĐ: 269/QĐ-HĐTV ngày 06/6/2011	B	QII/2009-QIV/2012	140,371	
60	Cơ sở làm việc của các đơn vị khu vực sân bay Gia Lâm	TCT	Hội đồng thành viên	Tổng Giám đốc	QĐ: 3248/QĐ-QLB ngày 27/12/2008	B	QI/2008-QIII/2013	272,323	
61	Trung bị nội thất cho các cơ sở làm việc khu vực sân bay Gia Lâm	TCT	Hội đồng thành viên	Tổng Giám đốc	QĐ: 179/QĐ-HĐTV ngày 22/3/2012	B	QIV.2011-QIII.2013	48,539	
62	Đầu tư cơ sở kinh doanh dịch vụ tại TIDVTM/QLB	TCT	Hội đồng thành viên	Tổng Giám đốc	QĐ: 3248/QĐ-QI.B ngày 27/12/2008	C	QI/2011-QIV/2014	14,932	
63	Cải tạo, nâng cấp nhà phụ trợ khu bê bơi trung tâm DYT(M/QL)	TCT	Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc	QĐ: 1149/QĐ-QLD ngày 27/03/2014	C	2012 - 2013	2,500	
64	02 máy ghi âm cho TWR Buôn Mê Thuột, Cà Mau	TCT	Tổng Giám đốc	GĐ CT QLBMN	QĐ: 3921/QĐ-QI.B ngày 17/10/2013	C	QIII/2013-QIII/2014	619	
65	Hệ thống camera giám sát tại Trung tâm KSKD, TCTS và TWR TSN	TCT	Tổng Giám đốc	GĐ CT QLBMN	QĐ: 252/QĐ-QLB ngày 20/01/2014	C	QIII/2013-QIV/2014	600	
66	Đài KSKL Tuy Hòa	Vốn vay thương mại - Vốn TCT	Hội đồng thành viên	Tổng Giám đốc	QĐ: 117/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2014	B	2013 - 2016	62,477	
67	Cơ sở kiểm soát tiếp cận Đà Nẵng	Vốn vay thương mại - Vốn TCT	Hội đồng thành viên	Tổng Giám đốc	QĐ: 312/QĐ-HĐTV ngày 10/7/2014	B	2013 - 2016	310,665	
68	Đài KSKL Buôn Mê Thuột	Vốn vay thương mại - Vốn TCT	Hội đồng thành viên	Tổng Giám đốc	QĐ: 421/QĐ-HĐTV ngày 14/10/2013	B	2013 - 2016	60,000	
69	Đài KSKL cảng HK Cát Bi	TCT	Hội đồng thành viên	Tổng Giám đốc		B	2013 - 2016	78,908	

TT	TÊN DỰ ÁN	NGUỒN VỐN	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ		NHÓM DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG MỨC ĐT/ DỰ TOÁN
			CẤP QĐ ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ / SỐ, NGÀY QUYẾT ĐỊNH			
70	Hệ thống AJM cho AACCC/HCM	Vốn vay thương mại - Vốn TCT	Hội đồng thành viên	GB CT QLBMN	B	2015 - 2018	130,451
71	Hệ thống huấn luyện gia đình không lưu cho Đài KSKL Phú Bài	TCT	Hội đồng thành viên	GB CT QLBMN	B	2013 - 2015	68,137
72	Hệ thống AMHS (Phần cứng)	TCT	Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc QĐ: 2974/QĐ-QLB ngày 14/8/2013	C	2013 - 2014	9,680
73	Trạm Radar sơ cấp, thứ cấp Sơn Trà	TCT	Hội đồng thành viên	GB CT QLBMN	B	2013 - 2015	217,223
74	Trạm Radar Quy Nhơn	Vốn vay thương mại - TCT	Hội đồng thành viên	Tổng Giám đốc	B	2014 - 2016	150,000
75	Trạm radar sơ cấp thứ cấp Cam Ranh	Vốn vay thương mại - TCT	Hội đồng thành viên	Tổng Giám đốc	B	2015 - 2017	230,000
76	Xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử về địa hình và chương trình vật hàng không (eTOD)	TCT	Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc	C	2013 - 2015	30,000
77	Xây dựng một số hạng mục phụ trợ tại đài KSKL Nội Bài mới	TCT	Tổng Giám đốc	GB CT QLBMN QĐ: 1897/QĐ-QLB ngày 15/4/2014	C	QIII/2013-QIII/2014	2,514
78	Hệ thống CHF A/G cho tần số dự phòng của TWR Đà Nẵng và thay thế các máy VHF A/G của Đài KSKL Phú Bài	TCT	Tổng Giám đốc	GB CT QLBMN	C	QI/2014-QI/2015	5,729
79	Đầu tư và khai thác RAIM đối với lân hiệu của GNSS	TCT	Hội đồng thành viên	TCT QLBN	C	2014-2016	7,000
80	Hệ thống xử lý, in ấn bản đồ Hàng không	TCT	Hội đồng thành viên	TGD ủy quyền cho GDDV	C	2014 - 2016	5,000
TỔNG CỘNG							3.836,676

